

THÁNH KINH ĐÁO

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Báo ra hằng tháng

Số 121 Mars 1941



Hãy dùng Lời Chúa
gieo giống Tin-Lành để cứu người
đời khỏi biển trầm-luân

TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi
HANOI

GIÁ BÁO
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 số
1\$00

TÒA SOẠN :

Số 1, Phố Nguyễn-Trái, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BÁC

xin gửi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO

Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết	58
Lời sống đời vang :	
Mặt đóa hoa hồng. J. H. HUNTER	55
Tin-tức Hội-Thánh	58
Sách với anh-hùng đức-tin. BÀ C.	61
Giải nghĩa Kinh-Thánh	
Của-lễ chuộc sự mắc lỗi (Tiếp theo)	63
DỊCH-GIẢ: MỤC-SƯ QUỐC FOC WO	
Khuyên tin-đồ nên tinh-thức (Tiếp theo)	64
MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-TRUNG	
Vun khóm cây xanh :	
Hãy để đồng-hồ vào tai.	67
Mào triều-thiên sự sống	68
ELISABETH LATHROP	
Bài diễn-văn :	
Ảnh-hưởng của Kinh-Thánh. B. T. HIỀN.	69
Lược-giải thơ Rô-ma. BÀ H. HOMER-DIXON	71
Nước thiêng đã khát	72
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Mars 1941). BÀ H. C. SMITH.	78

Thánh Kinh Báo



KÍP GIEO GIỒNG TIN-LÀNH!

«Người gieo đi ra để gieo giống mình... Hột giống là đạo Đức Chúa Trời»

(Lu-ca 8 : 5-11)

CÓ cách nào tốt nhất, mau nhất để đem Tin-Lành cho vô-số linh-hồn chưa biết Chúa trong xứ này? Đó, vấn-đề quan-trọng chúng ta cần phải xem-xét. Trách-nhiệm này đè nặng trên vai những kẻ đã được cứu vì tin Đức Chúa Jêsus. Còn gì rõ-ràng hơn lời Chúa phán ở Ê-xê-chi-ên 3 : 18— «Khi ta nói với kẻ dữ rằng: Mấy chắc sẽ chết! — nếu người không răn-bảo nó, không nói với nó đừng khuyên nó từ-hở đường xấu để cứu mạng mình, thì người dữ đó sẽ chết trong tội-lỗi nó; nhưng Ta sẽ đòi huyết nó nơi tay người.» Mang danh và theo gót Đấng Christ, chúng ta há chẳng nên tỉnh dậy, vâng theo mạng-lệnh căn-kíp của Ngài mà rao-giảng Tin-Lành khắp chốn?

Cuộc chiến-đấu bằng đức-tin mà Phao-lô nài-khuyên Ti-mô-thê xông vào, nay ta cũng còn phải xông vào với một tấm lòng sốt-sắng, mạnh-dạn do Đức Thánh-Linh dắt-dẫn. Ta phải làm thế nào để giảng đạo cho mười tám triệu người An-nam, ba triệu người Cao-miền, một triệu người Lào, và một triệu người thuộc về các bộ-lạc ở rải-rác trên núi cao, rừng rậm?

Ta há chịu thua mất Ta ơn Đức Chúa Trời, trong số 23 triệu dân trên qui? kia, một số khá đông biết đọc. Đọc lịch-sử thế-giới, thấy sách in ngày nay truyền rộng hơn hết mọi thời. Tô-chức hân-hoai, công-kích kịch-liệt, qui dữ đã khéo dùng sách in để gây ảnh-hưởng khổ-hại. Một văn-chương hư-hoại kêu-gợi tinh-dục, xui-giục phạm tội nặng và làm đổ máu, đã lan-tràn khắp xứ này. Tại sao chúng ta, sứ-giả của Vua Jêsus, không dùng sức mạnh của sách in để đồn rộng Tin-Lành, cứu người khỏi ngu-dốt và tội-lỗi, hưởng lấy hạnh-phước đời đời?

Sách in trong tay Thánh-Linh Sách in là một phương-pháp giảng đạo công-hiệu hơn hết. Đức Thánh-Linh có thể dùng nó cũng như dùng tiếng người mà phân thắng với tấm lòng tội-lỗi. Lời viết ra còn thấm-thía hơn lời nói. Đọc một câu thấy cảm-động, ít sẽ đọc đi đọc lại nhiều lần, và hồi đó có hiệu-nghiệm hơn. Đức Thánh-Linh đã thi-hành chức-vụ một phần lớn nhờ sách in. Ở nhiều nước khác cũng như ở xứ này, các nhơn-viên bán sách của Thành-thờ Công-hội đã gieo-rắc Lời Đức Chúa

Trời trước nhứt và bởi đó dọn đường cho các giáo-sĩ. Tám năm trước, ở hải-cảng Nagasaki, nước Nhật, một võ-quan thanh-niên dương đạo chơi trên chiếc tàu nhỏ, bỗng thấy mấy mảnh giấy trôi theo giòng nước. Lượm lên, thì là mấy trang Kinh-Thánh. Về sau ông mua một quyền Kinh-Thánh, kê-cửu, tin theo Đấng Christ và trở nên nguồn phước cho dân mình. Ta thường thấy cả một làng bỏ sự thờ-lạy hình-tượng mà quay về với Đức Chúa Trời trước khi có giáo-sĩ đến, chỉ vì đọc vài quyển Tin-Lành. Quả thật, «Lời của Đức Chúa Trời là Lời sống và linh-nghiệm» (Hê 4: 12).

Hãy ủng-hộ Nhà in của Hội Tin-
cơ-quan Lành đã sáng-lập ở Hà-
chung nội 25 năm nay, giữa hai
cuộc Âu-chiến. Nguyễn Đức Chúa
Trời cứ dùng nhà in này rải ra hàng
triệu sách nhỏ và sách Tin-Lành cho
đến khi quĩ Sa-tan «bị bom, phải dời-
bỏ chiến-hào.» Nhà in cố sức xuất-
bản sách giải nghĩa đạo-lý, bán lỗ
vốn cho anh em tin-đồ nào sốt-sắng
vâng theo Chúa. Hàng chục vạn sách
nhỏ đã in xong, giá bán từ bốn hào
(giác, cật) đến tám hào một trăm.
Nên Đức Chúa Jêsus chưa tái-lâm và

có tái-chánh đầy-dủ, năm nay chúng
tôi còn định in nhiều gấp bội. Xin
hãy xem quảng-cáo trong số báo này.
Chúng tôi tin chắc rằng nếu mỗi tin-đồ
lo phần gieo giống, thì Cha trên trời sẽ
cho mùa gặt phong-phủ. «Chớ mệ-
nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta
không trẻ-nãi, thì đến kỳ, chúng ta sẽ
gặt» (Ga 6: 9). Chúc-vụ suốt đời tin-đồ
là gieo giống Tin-Lành khắp mọi nơi.
Dẫu mình thấy kết-quả hay không,
thề nào cũng có mùa gặt đúng kỳ, vì
Đức Chúa Trời là thánh-tin.

Gieo bởi đức- Vậy, huổi sáng ta hãy
tin, sẽ gặt gieo giống Tin-Lành
nhieu bằng cách phát sách đạo;
tối đến, cũng chớ ngừng tay. Chúng
ta không biết hột giống nào sẽ mọc
lên, thứ nầy hay thứ kia, hay là cả hai
thứ đều tốt như nhau. Đức-tin của
tất cả tin-đồ lập trên sự Đức Chúa
Trời bày-tổ chính mình Ngài trong
Kinh-Thánh. Ngài đã truyền tinh-
thần của Ngài cho ta bởi một quyền
sách in bằng giấy, mực, một quyền
sách hữu-hình và chơn-chánh. Vậy,
chúng ta hãy sốt-sắng chia ơn xê-phước
cho đồng-bào. Thi-giờ ngắn-ngủi,
Chúa đã gần rồi, ta hãy kịp làm trọn
chức-vụ!—T. K. B.

TIN-TỨC THÁNH-KINH BÁO VÀ NHÀ IN

Bà Homer-Dixon hàng tháng sẽ đăng bài lược-giải thơ Rô-ma từng đoạn
một, mỗi bài có tranh soi sáng. Vậy, xin anh chị em để nhiều thi-giờ đọc thơ
Rô-ma để sẽ hưởng được những ơn-phước quý-báu mà Đức Thánh-Linh đã
dành sẵn cho chúng ta trong thơ ấy.

Chúng tôi cũng mở mục «THANH-NIÊN LUẬN-ĐÀN» để các bạn trẻ trong
Hội-Thánh cùng nhau trao-đổi tư-tưởng, gây-dựng đời sống thiêng-liêng. Xin
nhớ rằng những bài gửi đăng trong mục nầy phải có tính-cách chung, và có
chữ ký của ông Mục-sư hay Truyền-đạo sở-tại.

Sẽ có nhiều mục khác bổ-ích cho mọi hạng người trong Hội-Thánh.
Anh em hãy kịp mua báo và cổ-động nhiều người mua nữa. Cũng xin anh em
gởi giúp những bài thiêng-liêng, mới-lạ, có thể nâng-dỡ linh-hồn, gây-dựng
đức-tin, vun-trồng đạo-đức của toàn-thể giáo-hữu.

Xin cầu-nguyện nhiều cho có tái-chánh đầy-dủ để tái-bản và xuất-bản
nhiều sách giải-bày đạo-lý.



MỘT ĐÓA HOA HỒNG

cho kẻ sống còn hơn bao nhiêu vòng hoa đẹp-đẽ phúng kẻ chết

J. H. HUNTER

«Bấy giờ Ma-ri lấy một cân dầu cam-tùng-hương thật» (Giăng 12 : 3)

«Ni-cô-đem đem theo đó một trăm cân một-đượ» (Gi. 19 : 39)

NGÀY nay chúng ta sống trong một cõi đời khó-khăn, gay-gò ; chẳng bao giờ sự sanh-liền cạnh-tranh lại kịch-liệt bằng thế-kỷ thứ hai mươi này. Ở giữa sự ồn-ào, lao-sao, hăm-hớ hoạt-động, chúng ta dễ quên nói một lời hay làm một việc nhơn-lành cho đến khi lời cáo-phô trong báo-chí nhắc cho mình nhớ rằng dịp tốt đã qua đi, không hề trở lại.

Lời khen-tặng kẻ chết rồi chẳng có giá-trị gì hết nếu khi kẻ ấy còn sống, ta chẳng khen-tặng chút nào. Hai câu Kinh-Thánh tôi dùng trên đây để suy-gẫm mô-tả hai việc trái hẳn nhau.

Hai người, hai của-lễ

Một của-lễ do người đờn-bà dâng Ngài trước khi Ngài chết ; còn của-lễ kia do người đờn-ông dâng Ngài sau khi Ngài chết. Của-lễ thứ nhứt cân được một cân, của-lễ thứ nhì cân được một trăm cân. Người đờn-bà dâng một đóa hoa hồng cho Đấng Sống, còn người đờn-ông đem bao nhiêu vòng hoa tươi-tốt phúng Đấng Chết.

Ta không biết nhiều về bà Ma-ri. Chắc bà không giàu lắm. Có lẽ bà đem số tiền dành-giùm suốt đời ra mua bình dầu cam - tùng - hương. Thật là một cơ-hội rất tốt cho bà đồ của-

lễ thành-tâm nơi chơn Cứu-Chúa ; bà từ-bỏ mình để tỏ lòng biết ơn, nên cả nhà đầy mùi thơm, và mùi thơm ấy cứ phảng-phất trải qua các thời-đại. Bà dâng của-lễ vừa kịp ; vì lòng yêu-thương, bà đập bẻ cái bình trước khi «trở quá.» Bao tấn thâm-kịch đã diễn chung-quanh hai chữ : «TRỞ QUÁ !»

Ma-ri đem của-lễ vào giữa đám tiệc. Ni-cô-đem đem của-lễ đến mờ-mã, nhưng đã trở quá. Người đời nhớ một cân của Ma-ri, nhưng quên một trăm cân của Ni-cô-đem. Ma-ri và Ni-cô-đem làm đại-biểu cho hai hạng người ngày nay : Họ thay mặt những kẻ hay suy-nghĩ sáu-xa và những kẻ nông-nổi vô-tư-lự, — những kẻ ưa khen-tặng người sống lúc hợp cơ-hội và những kẻ ưa đua-nịnh người chết.

Ni-cô-đem giàu-có, khôn-ngoa, vào bạc tai mắt trong xã-hội. Nhưng tôi e rằng địa-vị của ông ngăn-trở ông giữ lòng trung-thành với Đấng Christ. Ông không thể quên rằng mình là một yếu-nhơn, và nếu tỏ ý ủng-hộ Người

Na-xa-rét thấp-bèn kia thì sẽ bị vạ lây chẳng. Ông bốp chết những tình-cảm cao-thượng, còn bà Ma-ri thì bày-tỏ trọn vẹn những tình-cảm ấy. Ma-ri đem của-lễ đến «trước,»



nhưng Kinh-Thánh chép rằng sau khi Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh trên thập-tự-giá, Ni-cô-dem «cũng đến, đem theo độ một-trăm cân một-được, hòa với lu-hội.»

Một nhà văn viết rằng: «Tôi muốn biết phải chăng Ni-cô-dem dâng rất rộng-rãi để chuộc lại sự chậm-trễ? Khi Đấng Christ còn sống, ông chẳng làm gì cho Ngài. Trong nhiều cơ-hội ông có thể hầu việc Ngài rất đắc-lực, nhưng ông để Ngài chết rồi, mới tuyên-bố mình là môn-đồ Ngài và tìm cách hầu việc Ngài. Phải chi ông đã giúp-đỡ hoặc giục lòng Đức Chúa Jêsus trong năm thứ nhất, năm thứ hai, hoặc cùng lại, năm thứ ba! Được vậy, Sự-đồ Giảng hân đã sung-sướng mà ghi-chép những thành-tích về-vang của Ni-cô-dem. Nhưng, than ôi, Ni-cô-dem bỏ mất dịp-tiên tốt-đẹp. Ông để Đức Chúa Jêsus chết rồi, mới đem lễ-vật đến. Đấng thương thay ông Ni-cô-dem! Ông không hề quên sự đó, và không hề tự tha-thứ.»

Biết bao người trong vòng chúng ta cũng lâm-lối tai-hại như thế! Chúng ta đem lễ-vật đến mô-mả, chớ không đem đến nơi Đức Chúa Jêsus thiết-lập Tiệc-Thánh. Bạn-hữu chết rồi, ta mới ngợi-khen.

Hiếu-kinh cha mẹ ngay bây giờ

Ngày nay Ni-cô-dem còn ở với chúng ta trong Hội-Thánh và trong gia-đình chúng ta. Trong biết bao gia-đình, người ta không cho kẻ sống một đóa hoa hồng, nhưng để dành những vòng hoa tươi-đẹp cho kẻ chết.

Bà mẹ già dương-hấp-hối. Điện-tin đánh ra đông, tây, nam, bắc, bảo cho các con trai bà rằng đời sống của mẹ họ gần hết. Họ đi máy bay, xe lửa, tàu thủy và xe hơi, về gấp bên giường mẹ, ước-ao và cầu-nguyện cho được nhìn mặt và nắm tay mẹ lần cuối-cùng. Họ về vừa kịp, yên-lặng đứng chung-quanh giường. Họ nhìn hai bàn tay

gầy-ốm xưa kia đã làm-lụng khó-nhoc để họ được một địa-vị trong xã-hội. Họ lại nhìn cặp mắt lơ-dờ bấy lâu chỉ phân-chiếu một tinh mẫu-tử. Họng họ nghẹn-ngào, và mắt họ đăm lẹ. Người con trưởng cúi xuống, dịu-dàng hôn khuôn mặt tái nhợt mà rằng:

— Mẹ yêu-qui ơi, mẹ là bậc hiền-mẫu của chúng con, và chúng con muốn tỏ cho mẹ biết rằng chúng con yêu mẹ dường nào!

Người hấp-hối mở mắt một lúc, nhìn mặt con đầu lòng, và mặt bà hơi ửng đỏ vì vui-sướng. Bà nói yếu-ớt rằng:

— Cám ơn con, con nói như vậy thật hiểu-thảo quá; trước kia con chưa từng nói như vậy với mẹ.

Và những ngón tay lạnh ngắt. Và mắt nhắm lại luôn. Và má hết ửng đỏ. Và người mẹ già đã qua đời.

Bài học do truyện này thật rõ-ràng lắm. Nếu anh em kính-mến cha mẹ mình, hãy nói cho cha mẹ biết ngay hôm nay. Đừng đợi đến ngày mai, kẻo là hơi trễ mất chăng.

Một đóa hoa hồng cho kẻ sống còn hơn bao nhiêu vòng hoa đẹp-để phụng kẻ chết.

Nào ai biết vô-số tấm lòng đau-dôn và tan-nát vì ước-ao được một lời khen-ngợi và xét-đoán thân-ái, — một lời tỏ ra có kẻ thân-yêu săn-sóc đến mình? Chẳng phải lời nói đáng-kể, nhưng là tinh-thần nấp sau lời nói. Thật phước thay cho ai biết nói lời thân-ái với kẻ đáng-được nghe! Biết bao bà mẹ làm-lụng khó-nhoc, lo-lắng trăm bề, mà suốt đời không được nghe con-cái nói một lời ngợi-khen hoặc chúc-tụng, đủ khiến mình tin rằng con-cái đã biết công khó-nhoc cho mình. Ấy là một tấn bi-kịch, nhưng nó thiết-thực dường nào!

Nhà chép sử chúc-tụng thân-mẫu

Ta không thể nào ước-dùng món nợ của nhơn-loại đối với các bà mẹ đã tin-thờ Đấng Christ. Các bà mẹ ấy đã

khuyến-khích con-cái gây được nhiều sự-nghiệp rất cao-quí trong mọi phạm-vi của đời người. Những bậc vĩ-nhơn đã thành-kinh chúc-tụng ảnh-hưởng của vị từ-mẫu trong đời mình. Đây chúng tôi chỉ xin ghi lời của *Macaulay*, nhà chép sử trứ-danh của nước Anh, đã viết về thân-mẫu của ông —

«Hỡi bạn trẻ, hãy nhìn cặp mắt đó, hãy nghe tiếng thân-yêu đó, hãy nhận thấy cảm-giác do bàn tay dịu-dàng ấy đặt trên mình. Hãy hưởng lấy mọi sự đó đương khi anh em còn có ân-tửn quý-báu hơn hết, tức là một người mẹ hiền. Hãy xem tình yêu-thương vô-hạn hiện trong cặp mắt kia; hãy nhận thấy sự lo-lắng từ-ái trong tiếng nói và trong con mắt của mẹ, mặc dầu anh em chỉ đau-ốm chút ít. Trên đời có lẽ anh em tìm được những bạn-hữu thân-yêu, tử-lễ; nhưng anh em không thể nào lại có lòng yêu-thương và sự dịu-dàng của mẹ đối với mình. Giữa những cuộc tranh-đấu với người đời có lòng cứng-cỏi và hững-hờ, bao phen tôi thờ dài mong-ước được sự êm-dềm sâu-xa và dịu-ngọt mà tôi đã cảm thấy một buổi chiều kia, khi tôi nằm trong lòng mẹ, nghe mẹ kể một truyện vừa tuổi tôi hiền bằng một giọng êm-ái. Tôi không khi nào quên được hoặc con mắt hiền-từ của mẹ nhìn tôi khi tôi thiu-thiu ngủ, hoặc cái hôn đầm-thấm của mẹ lúc canh khuya. Bao nhiêu năm đã qua từ khi tôi an-tàng mẹ tôi bên cạnh cha tôi trong nghĩa-địa quanh-hiếu, lạnh-lẽo, nhưng từ trong mồ-mả tiếng nói của mẹ tôi vẫn văng-vẳng và con mắt của mẹ tôi vẫn chăm-nom tôi trong khi tôi thăm những chỗ có dấu-vết kỷ-niệm của mẹ tôi.»

Những lời chúc-tụng người mẹ hiền này khác hẳn hẳn bi-kịch trên kia. Trên thế-gian này, chẳng có gì giống như sự yêu-thương và từ-bi của Đức Chúa Trời cho bằng sự yêu-thương của người mẹ đối với đứa con đã làm

đương lạc lối. Nước mắt và lời cầu-nguyện của người mẹ đã khiến biết bao con trai phóng-dăng ở phương xa phải tiếp-nhận lòng yêu-thương của Đấng Christ để được về nhà Cha bình-yên vô-sự.

Xin anh em đừng làm-lạc tai-hại như Ni-cô-dem: sau khi Chúa bị đóng đinh vào Thập-tự-giá, ông mới đem của-lễ yêu-thương đến. Hãy đập bẻ cái bình bằng ngọc ngay bây giờ, anh em sẽ thấy cả đời mình và đời kẻ khác đầy-dẫy mùi thơm. Tội-nghiệp cho Ni-cô-dem! Ba lần ông vọt hiện qua những trang sách Tin-Lành Giăng: Ông đến cùng Đức Chúa Jê-sus lúc đêm khuya, ông nói yêu-ớt về bình-vực Ngài, và ông đem của-lễ đến mồ-mả của Ngài nhưng đã trễ quá. Tôi tin rằng Ni-cô-dem là môn-đồ của Đức Chúa Jê-sus, nhưng ông chẳng phải một ngọn đèn sáng chói.

Con hái một bông nhớ!

Dưới đây là một truyện của nữ-sĩ *Florence Barclay* thuật trong quyển: «Bánh xe thời-gian» (*The Wheels of Time*) —

Một bà mẹ rất thích hoa hồng. Bà có một cảnh vườn đẹp và một cô con gái bé xinh-đẹp. Ngày kia, bà đương uống nước trà với bạn trong vườn, gần một cây hồng đầy hoa nở. Bà nghe tiếng chơn đi trên đá sỏi, quay lại thì thấy con gái bé nhìn cây hồng chớ không nhìn nước trà. Cô nói rằng:

— Má ơi, đẹp quá, con hái một bông nhớ?

— Không, con không nhớ má cấm hái hoa sao?

— Má cho con một bông thôi, má nhớ!

— Không, đừng làm rộn, đi ngay với mẹ vú.

Cô bé run-rẩy đi, hai mắt đầm lệ.

Ba tuần sau, bạn nhận được một điện-tin của bà mẹ ấy, bên vội đến. Bạn thấy bà đứng nơi cửa, dẫn mình vào một căn phòng đầy những hoa



CÙNG QUI MỤC-SƯ VÀ TRUYỀN-ĐẠO BỒN-XỬ

ÔNG hoặc thầy nào muốn được giấy chứng-chỉ là Mục-sư hoặc Truyền-đạo, xin kíp gửi về cho tôi một tấm hình nhỏ cỡ 4x6 với giấy khai tên, họ rõ-ràng, và nơi sanh-trưởng. Tôi sẽ dán hình ấy trên giấy chứng-chỉ, đóng dấu và gửi lại ngay. — *Hội-trưởng E. F. Irwin.*

TRUNG-KỶ

Cầm-long. — Chúa có ban ơn cho hồn-hội trong mấy tháng nay đã lo xây lại nhà-thờ của Ngài; nay đã xong rồi, tính hết 265\$60, và mấy ông bà dâng thêm gỗ, lại có bốn trăm ngày anh em làm công.

Ngày Chúa-nhật 2 Février 1941 đã làm lễ khánh-thành và giảng bố-đạo 3 ngày đêm. Chúa có dùng ông Đốc-học J. D. Olsen, ông Chủ-nhiệm Ông-văn-Trung, ông Mục-sư Lê-Châu và ông Võ-ngọc-Kỷ giảng-dạy. Anh em tin-đề được ơn Chúa rất nhiều, như cơn mưa nhiều nước. Kết-quả có 7 linh-hồn ăn-năn tin Chúa, và ngày Chúa-nhật 9 Février Chúa có kêu được 7 linh-hồn nữa trở lại cùng Ngài. A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Chúa!

Vậy, xin qui ông bà anh chị trong Đấng Christ nhờ cầu-nguyện giúp cho mấy người mới tin Chúa được đứng vững, và cho Hội-Thánh có đủ số tiền sửa lại tu-thất. Đa-tạ! — *Nguyễn-xuân-Vọng.*

Pleiku. — Đã được Chúa dẫn-đắt đến đây hầu việc Ngài, chúng tôi đang học tiếng; cũng biết giảng rồi, nhưng chưa hiệu-nhiên tiếng.

Ở đây có nhiều người An-nam, nhưng chưa có ai tin theo Đấng Christ. Chúng tôi có làm chứng và bán sách cho họ, nhưng chưa đi khắp được.

Đã dịch được một đoạn sách Mác; có người giúp trong sự phiên-dịch. Xin cầu-nguyện Chúa soi sáng cho chúng tôi, cầu-nguyện cho việc in sách được dễ-dàng, và cho có tài-chánh để xuất-bản một

sách vừa có bài hát và bài giải nghĩa đạo.

Chúng tôi lại thường có giảng buổi trưa ở một nơi có nhiều người Jarai nghĩ-năng. Xin cầu-nguyện cho có kết-quả.

Về nhà giảng, chúng tôi đặt cho người thâu-khoán làm, và sẽ làm dần năm nay.

Tại nơi này bệnh-tật không thiếu. Hai con chúng tôi bị đau mấy hôm nay. Xin các anh chị em yêu-dầu cầu-nguyện Chúa che-chở và vùa-giúp chúng tôi. — *Phạm-xuân-Tin.*

Hà-tĩnh. — Vào ngày 24 Janvier 1941, hồi 11 giờ trưa, chẳng may Hội-Thánh chúng tôi bị một cơn hỏa-hoạn, nhà-thờ và tu-thất bằng tranh bị cháy. Cám ơn Chúa, những đồ cần-dùng đều cứu được và người không việc gì. Hiện nay anh em chúng tôi đang lo sửa lại tu-thất để có chỗ tạm nhóm.

Còn về nhà-thờ, nếu Chúa cho phép, Hội chúng tôi muốn làm bằng ngói để tránh khỏi hỏa-hoạn về sau và khỏi tiền chi-phi quá nhiều vào sự tu-hồ hằng năm.

Chúa-nhật 26 Janvier, anh em chúng tôi nhóm tại nhà ông chấp-sự Nguyễn-Từ đề thờ Chúa. Dầu chật-hẹp, nhưng thấy Chúa có ban ơn nhiều. Anh em si nấy đều cảm-động, khóc-lóc và nóng-nảy muốn lo việc Chúa, nên đã hứa dâng 150\$, mà trù-tính phải có 700\$ mới đủ.

Xin qui Hội-Thánh cầu-nguyện nhiều cho Hội-Thánh Hà-tĩnh chúng tôi được vững-bền và tấn-tôi trong Chúa, cũng được đủ tài-chánh để làm lại nhà-thờ. Xin cám ơn trước. — *Nguyễn-danh-Chân.*

Thanh-hóa. — Vợ tôi đau tay nguy-hiểm lắm, đang điều-trị ở Hà-nội. Thầy thuốc bảo phải cắt thịt chỗ khảm mà vá vào mụt nơi tay, và ít nhất là sáu tháng mới lành.

Ông Hương Du hiện cũng đang điều-trị ở Hà-nội, chắc là phải mổ.

Vậy xin anh chị em khắp cõi Đông-Pháp khẩn-cầu cho hai người này được Chúa tỏ quyền-năng mà chữa lành cho. Đa-tạ! — *Hoàng-trọng-Nhật.*

BẮC-KỶ

Thánh-Thor Công-Hội có nhận thêm của Hội-Thánh Cao-bằng 4\$00 và một ông tin-dồ ở Cầu-thơ 5\$00 gởi giúp việc in Kinh-Thánh. Xiu cảm ơn anh chị em. — *Tôn-thất-Thùy.*

Thái-bình.— Nửa năm vừa qua, tôi mang bệnh da dầy rất nguy-kịch. Vì đức-tin yếu-đuối, nên dùng thuốc cũng nhiều, nhưng bệnh càng thêm. Hai tháng rồi, tôi quyết lòng nhờ Chúa, thì nay bệnh tôi được Chúa chữa lành, tạ ơn Chúa!



Hội Tin-Lành ở Cao bằng mới bắt đầu tự-đường

Công-việc Chúa ở đây khó-khăn lắm, nên chúng tôi vừa lập ban thiết-đạo năm giờ sáng mỗi ngày; tuy trời đương lạnh-lẽo mà cũng có nhiều anh chị em nhóm lại khẩn-cầu. Từ 29 đến 31 Janvier, nhưn cuộc nhóm tuần-hoàn tiêu-hạt, có ông bà Mục-sư W. A. Pruett và mấy ông Truyền-đạo về giảng-day. Tin-dồ được phục-hưng, người ngoại được nghe Tin-Lành.

Chúa có ban ơn chữa bệnh cho một tin-dồ đau một bệnh rất lạ: Những khớp xương châu-thân đều sưng cả, hễ ai động đến thì đau lắm, trải qua hai tuần nằm liệt trên giường, chỉ cầu-nguyện mà lành. Một bà cụ già xưa nay vẫn nhạo-báng Chúa, ngăn-trở con đi nhóm-hợp, vừa rồi bà lâm bệnh rất nguy, bà cho người gọi tôi đến lúc 12 giờ khuya để ăn-năn tội, tin Chúa. Hiện nay bệnh bà đã khỏi.

Xin anh chị em gần xa nhớ cầu-nguyện giúp cho công-việc Chúa ở đây được may-mắn. Xin thành-lâm cảm ơn trước. — *Hạnh-kim-Luyện.*

Cao-bằng.— Rất cảm ơn Chúa, Ngài có đức-dầy đời sống thiêng-liêng của chúng tôi nhiều và lại dắt-dưa mấy gia-đình trở lại tin theo Chúa sống-sáng. Sự nhóm lại của Hội-Thánh nào-nhiệt và vui-vẻ lắm.

Ngày 31 Décembre 1940, có ông bà Mục-sư Cadman và ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái lên thăm Hội-Thánh chúng tôi. Nhân dịp đó chúng tôi có mở cuộc bố-đạo và phục-hưng trong 3 đêm ngày, từ 31 Décembre 1940 đến 2 Janvier 1941. Chúa có dùng các ông bà dắt-dưa chúng tôi

thêm sâu-nhiệm trong con đường thánh của Ngài; và Chúa kêu-gọi được hai linh-hồn trở lại cùng Chúa.

Buổi tối 2 Janvier 1941 có kỳ hội-đồng thường-niên của بدن-hội. Kết-quả Hội-Thánh chúng tôi quyết bước lên nền tự-trí tự-lập từ đây. Dầu biết rằng số tài-chánh còn thiếu-thốn, song chúng tôi quyết cứ đi trong đức-tin nhờ-cậy Chúa. Nhớ Chúa, số thu tháng Janvier vừa được đầy-đủ. Rất tạ ơn Chúa! Vây xin quý Hội-Thánh làm ơn cầu-nguyện nhiều cho, hầu cho nền tự-trí tự-lập của Hội-Thánh Cao-bằng từ nay được vững-bền, và sự xây-cất nhà-thờ của بدن-hội được chóng hoàn-thành, chúng tôi xin trân-trọng cảm ơn trước. — *Thủ-quỳ: Đặng-văn-Soạn.*

NAM-KỶ

Thánh-Kinh Tiểu-học-đường mở tại Cầu-thơ từ 10 Mars đến 20 Avril 1941. Mong rằng năm nay sẽ có nhiều tin-dồ đến học và nhận được phước thiêng-liêng do sự

kê cứu Lời Chúa. Lớp các bà các cô sẽ mở vào tháng Juillet, hạn học là sáu tuần-lẽ.

Xin anh chỉ em cầu-nguyện cho những lớp học này. Đa-tạ! — P. E. Carlson.

Long-mỹ. — Hội này khi trước ở chỗ vắng vẻ, nhà người ta ở mua lại làm nhà giảng, mỗi ân gần sập. Phần nhiều anh em nghèo, không biết làm sao. Song nhờ ơn Chúa, anh em cứ khóc-lóc cầu-nguyện.

Nay Chúa đã trả lời, cho đủ số tiền 350\$00 để cất nhà giảng mới, còn nhà giảng cũ sửa làm tư-thất. Nhà giảng tuy đơn-sơ mà coi rất đẹp, bởi vì mặt giờ toàn bằng ván sơn trắng, lại cất trên miếng đất ngay mỗi đường ra chợ. Rất cảm ơn Chúa! — Lê-vân-Quyến.

Đương-mỗp. — Chúa ban ơn nhiều cho Hội Đương-mỗp! Xưa Hội này chỉ cất cái nhà một căn rất nhỏ để giảng tam.

Cảm ơn Chúa, Ngài giúp cho anh em kẻ ít người nhiều, gộp được hơn hai trăm, còn thiếu ông Tư-hóa Trần-vân-Tùng bao cả; rồi anh em hiệp lại kẻ đực, người báo, để cất nhà giảng, nếu cuốn lót gạch Tàu, vách đóng tre tổ tường, tính cả ngôi 600\$00. Còn ghế dài đóng được 32 cái, đồng kiểu sạp ngồi rất êm, để coi rất đẹp.

Lại trong kỳ lễ Giáng-sanh, Chúa ban ơn-phước rất nhiều. Lễ cử-hành rất long-trọng và thiêng-liêng, khiến tin-đồ được tỉnh-thức, và người ngoại cảm-động, được 7 người ăn-năn tin Chúa. Thật cảm ơn Chúa. — Lê-vân-Quyến.

Bình-trị-dông. — Cảm ơn Chúa, vì Ngài ban ơn cho anh em thanh-niên Hội-Thành này, lập được ban Toàn-câu Hiệp-nguyện vào đầu năm 1938. Đến cuối năm 1939, vì những việc xảy ra, sự nhóm tuần-hoàn từng nhà không được nữa, nên ban phải tạm nghỉ.

Đầu vậy, chúng tôi cứ cầu-nguyện. Sau một thời-gian, Chúa dùng bà Jeffrey dạy-dỗ cách tổ-chức ban Thanh-niên; nhưn đó ban được tái-lập, và lại trở hơn lúc trước, vì chúng tôi được dịp-liện học Kinh-Thánh bằng sách «Lược-sử dân Y-so-ra-ên.»

Vậy, chúng tôi trước cảm ơn Chúa, sau xin quý ông bà hằng nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi được càng tiến-tới trong sự thông-biết Chúa. Đa-tạ! — *Thay mặt ban Thanh-niên: Nguyễn-vân-Phân.*

TRONG GIÁ-ĐÌNH

Ngủ yên trong Chúa

Ông Đặng-lẽ-Nhượng, cựu-sanh-viên Thánh-Kinh Học-đường Tourane, ngủ yên trong Chúa ngày 8 Janvier 1941 tại Nhì-mỹ (Cao-lãnh). Ban Trị-sự chúng tôi có lời thành-thật chia buồn cùng tang-quyển. — *Truyền-dao Nguyễn-vân-Huân.*

Sa-đéc. — Cụ Phan-thị-Mưu, thân-mẫu ông Chủ-nhiệm Kiêu-công-Thảo, đã ngủ yên trong Chúa ngày 11 Janvier 1941, hưởng-tho được 78 tuổi. Có ban Trị-sự chi-hội và một số tin-đồ đến đưa đám xác cách long-trọng. — *Bùi-trị-Hiền.*

MỘT ĐÓA HOA HỒNG

(Tiếp theo trang 57)

hồng tươi-tốt. Và ở giữa phòng có một cái quan-tài, và trong quan-tài có cô bé. Hoa hồng phủ trên trán lạnh ngắt, trên ngực, trên chơn. Bà mẹ nhớ lại việc xảy ra trong vườn ba tuần trước, bèn thồn-thức mà rằng :

— Bây giờ con tôi có tất cả hoa hồng, nhưng bây giờ hoa hồng có ích gì cho con tôi chẳng? Con tôi xin một cái, tôi không cho. Bây giờ con tôi chẳng cần hoa hồng nữa. Ôi con ôi là con đi!

Một đóa hoa hồng cho kẻ sống còn hơn Bao nhiêu vòng hoa đẹp-đẽ phùng kẻ chết,

Nếu đóa hoa ấy được tặng do lòng

yên-thương và trước khi linh-hồn kẻ yên-dẫu đã bay đi.

Một đóa hoa hồng cho kẻ sống còn hơn Bao nhiêu vòng hoa đẹp-đẽ phùng kẻ chết!

Tất cả hoa hồng của thế-gian chẳng chuộc được sự thiếu lòng yêu-thương; nước mắt và tiếng khóc-than chẳng có thể lay-chuyển xác-thịt đã cứng đờ, hoặc làm êm tai của kẻ đã chết rồi. Ngày qua, tháng lặn, kia, biết bao tấm lòng cô-đơn ta phải yêu-mến, yên-ủi ngay bây giờ! Đừng đem của-lẽ yêu-thương đến nơi cử-hành tang-lẽ. Hãy tỏ lòng yêu-thương ngay bây giờ.

SÁCH VỚI ANH-HÙNG ĐỨC-TIN

PHÁT sách giải nghĩa đạo-lý là một chức-vụ mà tin-dồ nào cũng làm được. Có mục-dịch giảng rõ Tin-Lành, lại có quyền-phép sâu-sắc của Đức Thánh-Linh cấp theo, các sách nhỏ chắc sẽ có kết-quả mỹ-mãn, là làm tái-sanh và cứu-vớt linh-hồn người ta. Kể phát sách phải coi chừng cho có lẽ-phép và lịch-thiệp mỗi khi biểu sách cho một người ta. Nếu có thể được, người phát sách phải đọc sách trước đã, thì mới biết đường giải-nghĩa khi gặp cơ-hội. Sẽ tốt lắm nếu mỗi quyển sách có địa-chỉ của các nhà-thờ gần nhứt cùng thì-giờ nhóm-họp và một lời mời đến nhóm-họp. Đương khi trung-tín gieo giống Tin-Lành như vậy, tin-dồ phải thăm cầu-xin Đức Chúa Trời dùng sách nhỏ làm vinh-hiền danh Ngài và soi sáng người đọc bởi Đức Thánh-Linh. Có lẽ không thấy kết-quả của công-việc mình, nhưng chúng ta biết rằng lời hứa của Đức Chúa Trời là chắc-chắn, và «lời nói của Đức Chúa Trời chẳng trở về luống-nhung» (Ê-sai 55 : 11). Tác-giả ít khi bị người ta từ-chối không nhận sách biểu; nhưng dẫu bị đối-đãi một cách khinh-thường, chúng ta cũng chẳng nên ngã lòng vì nhớ lại mọi sự Đức Chúa Jê-sus đã chịu vì cơ chúng ta. Dưới đây là một vài trường-hợp của chức-vụ phát sách đạo.

Một cách thử-nghiệm các viên truyền-đạo

John Wesley đã được Đức Chúa Trời dùng để phục-hung đạo Tin-Lành ở thế-kỷ thứ 18. Ông là một người sốt-sắng viết và phát sách đạo. Ngay từ năm 1742, *Wesley* đã lo in và phát-hành hàng vạn sách ngắn và sâu-sắc để kêu-gọi các hạng người chuyên làm xằng-bậy, như nghiện rượu và chửi-rủa, vẩn vẩn. *Wesley* hay thử-nghiệm giá-trị của các viên truyền-đạo dưới quyền mình theo cách họ phân-phát sách đạo.

Nếu thử-nghiệm cách ấy ở đây, thì bao nhiêu ông truyền-đạo còn có thể cứ thi-hành chức-vụ giảng Tin-Lành? Ông *Wesley* dốc lòng tin-tưởng nơi giá-trị của sách đạo, đến nỗi ông bắt-buộc mỗi viên truyền-đạo phải bán và phát sách. Ngày 18 Décembre 1745, ông chép nhựt-ký rằng: «Hôm nay, tại cửa mỗi nhà-thờ ở trong và ở gần kinh-thành Luân-đôn, có phát một quyển sách bày-tỏ sự cứu-rỗi cho mỗi một người ở nhà-thờ đi ra. Người nào không đến nhà-thờ thì được biểu sách tận nhà. Chẳng chút nghi-ngờ, tôi tin quyết rằng Đức Chúa Trời sẽ dùng các sách này ban phước cho người ta.»

Từ quyền sách nhỏ đến Hội Truyền-giáo

Joseph Hudson Taylor, nhà sáng-lập Hội Truyền-giáo ở nội-địa nước Tàu (*China Inland Mission*), đã được tình-thức phần thiêng-liêng nhờ một quyển sách đạo. Bày-tỏ sự tin-tưởng giản-dị trong đạo Tin-Lành, quyển sách này đã đem ông trở về cùng Đức Chúa Trời và khiến ông lập lại sự cầu-nguyện và sự kè-cứu Kinh-Thánh mà ông đã xao-lãng bấy lâu. Ông cứ lập đi lập lại rằng: «Phải rồi, tôi đứng đầu các tội-nhơn, nhưng có một lời thành-tín, ấy là Đức Chúa Jê-sus, là Đức Chúa Trời quyền-năng đã dựng nên mọi sự, đã đến thế-gian để cứu kẻ có tội. Vậy, sao Ngài lại chẳng cứu tôi?» Ông quyết-định không yên-ngỉ cho đến khi đã được phục-hòa với Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Mỗi ngày một lần trong 40 năm

George Mueller là nhà sáng-lập một viện bảo-cô lớn tại đó hàng mấy ngàn con trẻ được nuôi-nấng và dạy-đỗ. Ông không bao giờ bỏ lòng tin nơi hiệu-lực giảng đạo của các sách nhỏ. Nhờ chức-vụ của ông, hơn 90 triệu tờ

giấy và sách nhỏ đã được phát hành, trong đó có bày tỏ rõ ràng phương pháp cứu-rỗi. Sự giảng đạo bằng sách vở của ông luôn luôn có sự cầu-nguyện bởi đức-tin cấp theo. Ông Mueller tin rằng nếu Đức Chúa Trời ban phước cho, thì chỉ một quyển sách nhỏ cũng có thể phục-hưng Hội-Thánh. Ông nói rằng: «Xét về kết-quả, thì sự phát sách nhỏ là một công-việc đặc-biệt bởi đức-tin. Nhưng nếu anh em giao-phò mọi sự cho Đức Chúa Trời, bởi tin và chuyển tâm cầu-nguyện, thì dẫu ngày nay không thấy nhiều kết-quả, anh em cũng sẽ gặt được nhiều khi Đức Chúa Jê-sus-Christ hiện ra.» Ông Mueller nói rằng trong hơn 40 năm, rất ít là mỗi ngày một lần, ông đã cầu-nguyện xin Đức Chúa Trời ban phước cho các sách của mình phát ra.

Công-phá thành-trì Hồi-giáo

Bác-sĩ S. M. Zwemer là nhà truyền-đạo trú-danh ở các nước có Hồi-giáo; chúng tôi quen-biết ông rất thân-mật. Ông đã làm chứng rất mạnh-mẽ về quyền-phép của sách in; ông tuyên-bố rằng ở những xứ có Hồi-giáo, hầu hết những người đến hồi đạo là do đã đọc một quyển sách đạo.

No-dữ giữa cơn đói-kém vì đọc một quyển sách

Một bà giáo-sĩ ở một nước kia đã làm chứng về kết-quả lạ-lùng của một quyển sách nhỏ. Đương khi gắng sức cứu-giúp nạn-nhân bị đói-kém, bà đề nhiều thì-giờ ở một địa-hạt rộng-lớn mà năm trước không gặt được một lột lúa nào, sự khổ-sở lan-trấn rất ghê-sợ. Bà rất đổi ngạc-nhiên khi nghe tin rằng một làng kia có chừng năm trăm dân ở giữa địa-hạt bà đương đến thăm, cũng mất hết mùa-màng như các làng lân-cận, nhưng vẫn tự cứu-giúp những kẻ đói-khờ chờ không cần người ngoài giúp-dỡ. Bà thấy tình-bình vui-vẻ ấy là do một quyển sách đạo nhan-đề là «TỘI-LỖI» mà

một người trong làng đã nhận được mười hai năm trước, đọc đi đọc lại nhiều lần. Trở về làng, ông đưa cho mọi người xem; ai nấy suy-ngĩ sâu-xa, rồi quyết-định trừ-bỏ mọi thứ rượu. Về sau bà giáo-sĩ có dịp đến thăm làng ấy, và có 300 người đến nghe bà giảng đạo.

«Thôi, tôi hiểu rồi!»

Khi Đức Chúa Trời mở mắt cho người ta, thì sẽ thấy đạo Tin-Lành là giản-dị dường nào. Đây là một thí-dụ: Một ông truyền-đạo đến thăm một cụ già đang đau nặng. Cụ cảm-biết mình có tội, nhưng không thấy phương-pháp cứu-rỗi. Ông truyền-đạo đi thăm cụ đã chán rồi, nhưng lại được thúc-giục đi thăm lần nữa. Cụ già nằm trên giường, lo-sợ lắm; cụ cứ suy-ngĩ về tội mình, và tự hỏi linh-hồn mình sẽ đi đâu. Ông truyền-đạo nói rằng: «Cụ ơi, tôi xin đọc cho cụ nghe một quyển sách nhỏ mà tôi vừa mới đọc. Trước hết tôi xin đọc câu gốc của sách ấy — ‘Người đã vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương’ (Ê-sai 53: 5). Bây giờ tôi đọc tiếp.» Cụ già nói rằng: «Thôi, tôi hiểu rồi. Xin ông đừng đọc nữa. Chúa Jê-sus đã bị thương vì sự gian-ác của chính mình tôi.» Một lúc sau cụ qua đời, vui-mừng trong sự cứu-rỗi của Đức Chúa Trời.

Anh em ta tỉnh sao đây?

Hỡi độc-giả, anh em đã được cứu chưa? Nếu đã, anh em có bằng lòng đem ơn-phước ấy cho kẻ khác, — ơn-phước do những sách giải nghĩa đạo Tin-Lành — không?

Phát rộng các sách giải nghĩa Tin-Lành, đó là sự tối-cần ngày nay. Kết-quả ngày nay há chẳng phải do sự gieo giống ngày hôm qua? Kết-quả ngày mai há chẳng do sự gieo giống ngày nay? Nguyên Đức Chúa Trời khiến cho anh em tin-đỡ xứ này tỉnh dậy mà nhận-biết sự cần-kíp phải rao-truyền sứ-mạng của Tin-Lành bằng sách-vở.

CỦA-LỄ CHUỘC SỰ MẮC LỖI

(Đọc Kinh-Thánh : Lê-vi Ký 6 : 1-7)

(Tiếp theo)

DỊCH-GIẢ : MỤC-SU QUỐC FOC WO, HẢI-PHÔNG

THÍ-DỤ : Có người làm khán-hộ lấy một ít bông và một ít thuốc của nhà thương, vốn là để đem về nhà mình, nhưng gặp người coi thuốc hỏi : «Anh lấy để làm gì ?» Có lẽ anh nói rằng lấy cho bệnh-nhơn dùng. Như vậy, bông và thuốc là lấy lộn rồi, song đó là dùng cách nói dối mà lấy lợi cho mình. Chúng ta đối với đồ-vật công-cộng, thật dễ lầm dùng cách nói dối mà lấy được, song đó là không nên. Vì chúng ta là người-Christ, chúng ta không được làm như thế. Nếu người ta cho phép, hay là người ta có quyền biểu cho anh, thế thì không sao.

Lại nếu như có người làm ở sở nào, mỗi người đều được người ta phát cho một phần giấy, phong-bì và ngòi bút, vân vân. Nếu như ông làm cách tiết-kiệm để lấy một ít đem về cho con mình dùng, đó thì không sao, vì ấy là phần của ông. Nhưng nếu ông cố-ý nói với sở rằng ngần ấy không đủ, phải đưa thêm ít nữa, đó là phạm tội. Vì thế là dùng phương-pháp không chính-dáng dặng kiếm lợi-ích, là đều Đức Chúa Trời chẳng vui.

PHƯƠNG-PHÁP ĐỐI-PHÓ

Nếu chúng ta có phạm những thứ tội đó, thì phải làm thế nào? Dưới đây đã chép sẵn phương-pháp để chúng ta thực-hành. Ai đã biết tội, thì phải đối-phó.

Câu 4-5 : «Khi nào đã phạm và mắc lỗi như vậy, thì phải trả lại vật mình đã ăn cắp, hoặc vật đã giựt lấy, hoặc vật đã tin gởi cho, hoặc vật làm mất xỉ được, hoặc về các món người đã thế đổi : Người phải thương nguyên lại và phụ thêm một phần năm giá-trị mà giao cho chủ vật đó ngày nào mình dặng của-lễ chuộc sự mắc lỗi.» Lời

phán rất cần-yếu ở đây, ấy là phải đem đồ-vật mà trả lại cho người ta. Phạm vật gì không thuộc về mình, không được để lại ở trong nhà mình nữa. Nếu người tin Chúa mà không thanh-sạch, thì không trách được xã-hội không thanh-sạch. Nếu người-Christ thêm của người khác, thì không trách được những quan tham thêm của người khác. Nếu tin-dễ mà còn tiếc của đã xỉ được, thì không trách vô-số người thêm-thuởng những của mà họ chưa xỉ được. Ô, mỗi một người-Christ đều phải thanh-sạch. Trong cái phạm-vi có thể, chúng ta phải đem trả lại và phải thú tội với người ta.

Của-lễ chuộc tội với của-lễ chuộc sự mắc lỗi có một chữ chủ-yếu khác nhau. Của-lễ chuộc tội là «vãn,» còn của-lễ chuộc sự mắc lỗi là «hoàn.» Chúng ta không có thể vi phạm tội với Đức Chúa Trời mà hoàn lại cái gì cho Ngài ; cũng không thể vi phạm tội với người mà vãn-hồi cái gì được. Tội phạm cùng Đức Chúa Trời chỉ có thể nhờ huyết Chúa mà vãn-hồi. Còn tội phạm với người thì không phải là vãn-hồi, nhưng là phải hoàn lại mới được. Nếu không chịu hoàn lại cho người ta, thì không có thể dặng của-lễ chuộc sự mắc lỗi cho Đức Chúa Trời. Như huyết Chúa Jêsus có thể được Đức Chúa Trời tha tội, ấy là lẽ thật. Song nếu đã phạm tội với người mà không chịu đối-phó, thì sẽ mất sự giao-thông cùng Đức Chúa Trời. Khi nào nhờ đến thì không được tự-do ; lương-tâm chẳng yên, hơn đó không có thể giao-thông với Chúa.

Sự nhóm lại ở Khai-si bắt đầu từ 51 năm về trước đây. Có một lần mời ông Meyer đến chủ-lãnh hội-dồng phục-

hưng. Mới bắt đầu, ông Meyer giảng về gì? Ông giảng rằng: «Nếu chúng ta trông-mong Đức Chúa Trời ban phước cho chúng ta, phục-hưng chúng ta, thì có một việc chúng ta phải làm xong trước đã. Ấy là: Nếu ở trong nhà anh em, chị em nào còn có giấy của người ta đòi nợ, mà chưa trả cho xong, thì đừng ước-ao được lành phước, hay là được phục-hưng. Người ta có món nợ hơn chục bạc thôi, cứ để trong nhà anh mãi, đi kiện chẳng, hỏi dẫu mà đi; không kiện chẳng, nợ cứ bị anh giết hoài.» Ông Meyer giảng như thế rồi, công-hiệu hiển-nhiên, ngày thứ hai những giấy ngân-phiếu sở Bureau ở Khai-sĩ đều bán sạch trơn. Bởi việc này, chúng ta xét biết có bao nhiêu người-Christ đã làm điều bất-nghĩa.

Có nhiều người nói: «Tôi không giết người, không phò-giả.» Song lẽ, tôi nói cho độc-giả biết, chỉ làm thiệt-thời người ta một chút thôi, thì đủ khiến mình mất sự giao-thông cùng Chúa rồi. Huyết Chúa Jésus chỉ rửa sạch tội và lương-tâm của chúng ta thôi, chứ không rửa lòng của chúng ta dẫu. Chỉ khi nào chúng ta làm xong-xuôi mọi điều dính-dàng với trên đất, thì lòng chúng ta mới được sạch-sẽ.

Còn có việc khó hơn nữa, ấy là phần nhiều người có gia-đạo xây ở trên các

sự bất-nghĩa, nếu chẳng làm cho xong đi, thì không có thể giao-thông với Chúa cách thỏa-thuận được. Vì những cái ấy đè-nén người, không cho người tấn-bộ. Vậy, nếu có ai đã xây gia-nghiệp trên những sự không công-bình, thì ngay hôm nay, trong cái phạm-vi có thể, phải đem hết ra mà trả lại cho người ta, và làm cho mình sạch-sẽ đi. Nếu anh em chị em thật không có thể làm, Đức Chúa Trời sẽ nhận tâm lòng của anh em chị em. Ở bên Tàu có một anh em mắc nợ người ta đến mấy vạn bạc, là tiền mà anh ấy đã dùng phương-pháp không chánh-dàng mà giút được. Khi sau sãi dũ gần hết, chỉ còn lại chừng ba bốn ngàn thôi. Anh đó có con-cái. Anh đã hỏi tới bây giờ phải làm thế nào? Tôi nói cùng anh ấy rằng, giả-dịnh hôm nay anh có năm vạn bạc đang gởi ở đây kia, anh sẽ làm thế nào? Nếu như quả có năm vạn bạc mà cũng không chịu đem trả, thì không cần nói gì nữa, hỏi vì chẳng phải là không có, mà là dẫu có cũng không chịu trả. Song lẽ, Đức Chúa Trời chẳng để anh yên dân. Nếu như lương-tâm anh đương kiện anh, thì anh thế nào có sự bình-an được. Chúng ta thà chịu nghèo một chút, để cho lương-tâm được bình-yên, bằng không thì cốt-tủy của chúng ta cũng phải khánh-kiệt, vì chúng ta không có đối-phó với tội cho xong. (Còn tiếp)

KHUYÊN TÍN-ĐỒ NÊN TỈNH-THỨC

(Lược-khảo thơ Giu-đe)

(Tiếp theo và hết)

MỤC-SU ÔNG-VĂN-TRUNG, TOURANE

II. — PHƯƠNG-PHÁP CỦA SỰ TỈNH-THỨC (câu 17-25)

Tác-giả Giu-đe sau khi đã bày-tỏ ra cái duyên-cớ của sự tỉnh-thức, như các điều đã nói ở trên, bèn quay lại bày-tỏ ra cái phương-pháp để giúp cho tín-đồ dùng để tỉnh-thức mà giữ lấy sự cứu-rỗi chung (câu 3). Ông sợ cho

những tín-đồ ở vào trong đời gian-ác, lại bị sự mê-hoặc của bọn thầy dối ấy dẫn-dụ, mà quên mình là người được Chúa kêu-gọi, lại sa vào lưới của họ chăng, nên ông tha-thiết khuyên-răn, và bày-tỏ ra cái phương-pháp dùng để tỉnh-thức như thế này. —

1. «Hãy nhớ lấy những lời các Sứ-

đồ đã nói trước» (câu 17). Tức là lời Kinh-Thánh. (II Phi 3: 2). «Hãy cho ghi lấy lời nói trước của các thánh tiên-tri, cùng mạng-lệnh của Chúa và Cứu-Chúa chúng ta đã cậy các Sứ-đồ của anh em mà truyền lại.» Hai chữ «ghi lấy» hay «nhớ lấy» rất là quan-hệ; muốn khỏi sa vào sự mê-hoặc của bọn người ác ấy dẫn-dụ, thì phải «ghi-nhớ» lấy lời Chúa đã cậy các tiên-tri và Sứ-đồ đã chép trong Kinh-Thánh. Muốn «ghi-nhớ» thì phải hằng tra-xem Kinh-Thánh và học thuộc lòng: Bất-luận ở lúc nào, gặp việc gì, ta nên nhớ lại lời Kinh-Thánh, để làm cái phương-pháp mà vững lòng, làm việc, ở đời, và thờ Chúa, cùng biết cách nào để chống-cự với tội-ác, sốt-sắng làm việc lành. (câu 18). «Trong những ngày sau-rốt.» Từ khi Chúa Jê-sus thăng-thiên cho đến lúc Ngài tái-làm đều gọi là thời-kỳ sau-rốt cả, mà trong lúc chúng ta đây lại gần ngày sau-rốt hơn nữa. Trong thời-kỳ này ta thấy có nhiều kẻ chối Chúa, bội đạo, theo lòng ham-muốn không tin-kính của mình, rồi trở lại chê-bại nhạo-báng đạo Chúa. Đều này Đức Chúa Jê-sus đã nói trước (Ma 24: 11). Ông Phao-lô và Phi-e-rô cũng từng nói (Sứ-đồ 20: 29-30, II Phi-e-rô 2: 1). Bọn người này chống-cự sự cảm-động của Đức Thánh-Linh, dập tắt Đức Thánh-Linh, làm buồn Đức Thánh-Linh, nên Ngài dành lia khỏi họ; bởi đó, họ huông-tưởng theo tánh xác-thịt mà gây nên phe-đăng. Trong lòng họ đã không có Đức Thánh-Linh, thì tất-nhiên sẽ có bọn tà-linh nhập vào mà xui họ làm đều ác. Thật đáng sợ thay!

2. «Hãy lập lấy trên nền đức-tin rất thánh của mình» (câu 20).

Chúng ta nên biết đạo mình tin đó là thế nào? Ấy là đạo rất thánh. Có nhiều tin-đồ đầu đã chịu phép báp-têm vào sở Hội-Thánh, nhưng chưa biết đạo mình tin đó là thế nào. Thấy người tin thì mình tin. Chưa nếm được

mùi ngọt-ngon của đạo, chưa từng-trải sự tái-sanh, sự nên thánh, là làm sao. Nên lần lần nguội-lạnh, sanh lòng ngờ-vực, không biết chắc-chắn, không đứng vững-vàng. Khi gặp sự cảm-động đưa tới, thì họ sa-ngã bỏ đạo, mất hẳn đức-tin. Muốn tránh khỏi sự sa-ngã, thì ta phải nhận chắc đạo mình tin đó là đạo rất thánh, và cứ hằng ngày «tự lập lấy trên nền đức-tin rất thánh của mình.» Cũng như người thợ xây nhà mỗi ngày mỗi xây lên cho đến nơi tuyệt-đích, là lẩn-tới trong sự nên thánh vậy. Trong thơ này dấu vắn-tắt, mà nói nhiều về chữ «thánh» là vì trong thời-kỳ sau-rốt này, có rất nhiều sự xấu-xa ô-uế, nên chữ «thánh» rất cần cho tin-đồ, phải treo nó lên tường, mang nó vào ngực, chạm nó trên bia lòng, để nhớ mãi mà không quên vậy.

3. «Phải như Đức Thánh-Linh mà cầu-nguyện.» Chúa Jê-sus có phán: «Hãy thờ canh và cầu-nguyện, kéo các người sa vào chước cám-đồ.» Muốn tránh khỏi sự cảm-động thì phải thờ canh và cầu-nguyện. Vậy, sự cầu-nguyện rất là quan-hệ cho tin-đồ, nhưng không phải theo ý riêng mình mà cầu-nguyện, phải như Đức Thánh-Linh mà cầu-nguyện mới được (Rô-ma 8: 26-27).

4. «Hãy giữ mình trong sự yêu-mến Đức Chúa Trời» (câu 21). Sự yêu-mến không phải từ loài người mà có, bèn là bởi Đức Chúa Trời ban cho, nhưng ma- quỷ luôn luôn lập cách để cướp lấy phước đó của chúng ta. Muốn cho khỏi mất lòng yêu-mến Chúa, thì ta thờ canh cầu-nguyện mà giữ lấy.

5. «Hãy trông-đợi.» Sự trông-đợi của chúng ta là gì? Ấy là trông-đợi sự tái-làm của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Những người thật có lòng trông-đợi đó thì xem khinh mọi việc mà người đời đương ham-chuộng, coi nó như rơm-rác. Sửa-soạn sẵn-sàng như dậy-tớ đợi chủ trở về, như tân-phu trông gặp tân-lang, nên họ luôn luôn ăn-ở

cách thánh-sạch. (1 Giăng 3: 1-3).
Được vậy thì khi Chúa đến, chúng ta
sẽ vinh-hiễn biết bao! (Giăng 3: 1-2).

6. «Phải vì Chúa mà làm việc» (câu
22). Việc đó là việc gì? Ấy là: 1) Trách-
phạt những kẻ nầy. 2) Cứu-vớt những
kẻ kia. Trong bọn sa-ngã bỏ Chúa
đó, có kẻ đáng trách-phạt, không nên
dung-thứ. Nhưng có người cũng nên
thương-xót. Vì họ có khi biết tội,
nhưng không đủ sức thắng tội. Ta
nên lấy lòng thương-xót, nhờ Đức
Thánh-Linh mà khuyên-lơn dẫn-dắt,
để cứu-vớt họ ra khỏi tội, mà đem
về đường chánh-dường. Nhưng trong
khi làm việc cứu-vớt đó, ta phải cố
lòng thương lẫn với sợ. Chẳng những
thương mà thôi, lại phải sợ nữa, như
cách cứu người ra khỏi nước, lửa.
Chúng ta phải cẩn-thận, e họ nhận
chìm mình chẳng, hoặc bị cháy lây
vội sự tội-ác của họ thì khốn. Đối
với những tội-ác gồm-ghê kia, thì
ta phải nhờ Chúa mà cự-tuyệt cách
 cương-quyết, ghét đến cả cái áo bị xác-
thịt làm ô-uế. Đó là điều ta vì Chúa
mà làm việc vậy.

7. «Nhờ Chúa gìn-giữ» (câu 24-25).
Mấy điều nói trên là lợi-khí rất tốt để
giúp tin-dễ lĩnh-thức mà chiến-dấu với
tội. Nhưng cần phải nhờ Chúa giúp-
đỡ gìn-giữ, mới có hiệu-lực để thoát
khỏi sự vấp-phạm, mà đứng trước nơi
vinh-hiễn cách rất vui-mừng không
chỗ trách được. Hai câu cuối-cùng
nầy là lời chúc phước trong đó tác-giữ
tỏ ra mọi sự vinh-hiễn, tôn-trọng, thế-
lực, và quyền-năng từ trước vô-cùng
và hiện nay cho đến đời đời thuộc

về Cứu-Chúa chúng ta, là Đức Chúa
Jêsus-Christ.

Lời kết-luận. — Than ôi! Tội-ác
lan-trần, khác nào lướt-nhện bữa-giãng,
đạo-giã, thầy đối làm mê-hoặc lỏng
người, như sư-tử gầm-thét. Những
người được huyết báu của Chúa mua-
chuộc, được ân-diễn của Chúa buông-
tha, lại sa vào sự ô-uế, buông-lung theo
tư-dục xấu-xa, thì chẳng những mất
hi-vọng, mà lại không thoát khỏi sự
gia-hình. Tuy thế, kẻ đương cuộc thì
mê-muội tối-tăm, người bàng-quan lại
rõ-ràng, sáng-láng. Đã trông thấy
chiến-lạc quền dượng, sấp sa vào miệng
sói, há dễ khoanh tay! Vì vậy ông
Giô-đe nóng lòng xát ruột, mượn bút
tỏ lời, ân-cần khuyên-giải. Trước là
mong cho những kẻ sa-ngã ăn-năn,
sau ngấm-ngừa cho những tin-dễ thật,
khỏi bị mê-hoặc mà mắc lừa bọn giáo-
sư giả. Ai ơi, ngày Chúa hầu gần, khá
nên tỉnh-thức. Phải giữ mình cho
thánh-sạch, đừng buông theo tình-
dục xấu-xa. Kẻ mượn đạo Chúa mà
gạt người, chắc bị định tội; nhưng
người theo sự mê-hoặc, để cho bị vật-
dục lấp-che, cho rằng ngày Chúa còn
xa, tiền-đồ mờ-mịt, rồi cứ buông mình
vào tội-lỗi, mà không biết ăn-năn, chi
khỏi sa vào sự đoán-phạt. Thật đáng
thương thay!

Vậy, sau khi đọc hết thư nầy, xin ai
đó nên mau mau lĩnh-thức, nhờ Chúa
giữ mình, để khỏi sa vào chước cám-
dỗ, mà được đứng trước mặt vinh-
hiễn của Chúa Jêsus-Christ. Mong
lắm thay!

SÁCH VỚI ANH-HÙNG ĐỨC-TIN

(Tiếp theo trang 62)

Auh em nào được Chúa cho có tiền-
bạc dư-dật, thì nên giúp cho nhà in hồn-
bội có thể phát sách đạo khắp cả xứ
này. Các chi-hội ở Đông-dương há
không có thể cố-gắng phân-phát sách
đạo cho hết thầy đồng-bào lớn, nhỏ

sao? Chúa há chẳng ban phước dư-
dật cho sự cố-gắng ấy sao? Nguyên
Chúa kíp cho chúng tôi có đủ đức-tin
và lòng kiên-nhẫn để theo-đuổi công-
cuộc phân-phát sách đạo khắp cả xứ
này. — Ba C.



HÃY ĐỀ ĐỒNG-HỒ VÀO TAI!

BẠN thử đếm xem, bánh xe lô-so của đồng-hồ bạn — nếu là một đồng-hồ chạy đúng — kêu «tích, tích» mỗi giây 5 lần, mỗi phút 300 lần, mỗi giờ 18.000 lần, mỗi ngày 432.000 lần.

Tổng-cộng là 157.680.000 tiếng «tích, tích» trong một năm.

Bạn đã dùng cả thời-gian ấy làm gì? Nếu bạn còn chưa được cứu bởi tin theo Đức Chúa Jê-sus, thì trong cả thời-gian ấy, bạn đã cách xa Đức Chúa Trời; đã ở dưới án phạt vì «ai không tin thì đã bị đoán-xét rồi» (Gi. 3: 18); đã ở trong tội-lỗi vì «phàm làm đều chi không bởi đức-tin thì đều đó là tội-lỗi» (Rô 14: 23).

Cớ sao còn cứ sống theo cách đó? Thật là điên-dại vì bỏ phí thì-giờ quý-báu như vậy, vì «chiện nay là thì thuận-tiện, hiện nay là ngày cứu-rỗi» (II Cô-rinh-tô 6: 2).

Sao không lợi-dụng chính lúc này, trước khi một «tích, tích» khác qua đi? «Chớ khoe-khoang về ngày mai, vì con chẳng biết ngày mai sẽ sanh ra đều gì» (Châm-ngôn 27: 1).

«Bây giờ hãy đến cho chúng ta biện-luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng-điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên» (Ê-sai 1: 18).

«Hãy đến, mọi sự đã sẵn rồi» (Lu-ca 14: 17).

«Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Giăng 3: 16).

Tại sao bạn không chịu làm «ai tìm» đó? Tại sao trong năm này, bạn không hết sức hầu việc Đức Chúa Trời, để hưởng được một năm đầy hạnh-phúc đích-thực, chắc-chắn và sâu-nhiệm?
— Dịch báo «Nord.»



MÃO TRIỀU-THIÊN SỰ SỐNG

ELISABETH LATHROP

TỪ khi em kia đã được nhận làm con của Vua, trở nên Hoàng-tử rồi, thì cũng cùng Vua đi con đường hẹp đến phương xa. Nhiều quang-cảnh lạ-lùng xuất-hiện ra trước mắt em. Lạ-lùng hơn hết là quang-cảnh này:

Đường thì chạy thẳng-rắn trước mắt em. Cũng có các bộ-hành khác cũng đi bên cạnh. Lại có một con

đường thì hai, khoảng-khoát, êm-ái mà quanh-queo chạy kề bên chơn họ, khi gần có, khi xa có. Khách lữ-hành trên đường này thì đông ngắt.

Em thấy có mấy người trong những kẻ cùng đi với mình vào một cây thập-tự, còn kẻ khác lại đi không. Em cũng thấy khách lữ-hành trên đường khoảng-khoát cười-cợt và chề-giễu.

mấy người vác thập-tự-giá. Họ ném bèn ném đá làm cho những kẻ này lắm lúc phải bị thương-tích mà chẳng hề động lòng thương-xót. Cũng có mấy người vì có ấy mà ngã lòng, không vác thập-tự-giá nữa. Họ thấy rằng khách bộ-hành trên đường khoáng-khoát ghen-ghét họ chẳng qua vì thập-tự-giá, nên muốn làm bạn với đời, vì sự giao-thông với bạn cũng đường không lấy làm thỏa-thích. Song em thấy kẻ khác lại kháng-khăng gắng-vô lấy thập-tự-giá. Đá ném càng dày, họ gắng-vô lấy thập-tự-giá càng hơn. Sự cười-nhạo chế-giễu càng nhiều, họ kháng-khít với thập-tự-giá càng lắm. Em lại nhìn thấy rằng diện-mạo của những kẻ từ-bỏ thập-tự-giá giống như những khách lữ-hành trên đường khoáng-khoát; còn những kẻ ban đầu lơ-là nhưng về sau càng ngày càng gắng-vô lấy thập-tự-giá, thì giống như hình-ảnh yêu-đương-tuyệt-đối của Vua.

Lạ-lùng, em hỏi: «Hỡi Chúa, Ngài là một Vua lớn. Con biết Ngài làm mọi việc được cả. Sao Ngài nỡ để thế-gian hạc-dãi môn-đồ của Chúa? Và nên tự mình họ không bằng lòng vứt-bỏ thập-tự-giá, sao Ngài chẳng vứt-bỏ giùm?»

Vua êm-dịu đáp: «Con ơi, đá ấy họ không ném môn-đồ Ta đâu, bèn là ném chính mình Ta vậy. Sự nhạo-

cười chế-giễu ấy, họ không nhạo-cười chế-giễu môn-đồ Ta đâu, bèn là nhạo-cười chế-giễu chính mình Ta vậy. Kẻ vác thập-tự-giá thì tuyên-bố cho thế-gian rằng họ vẫn hiệp một với Ta. Có kẻ thả chịu ném đá còn hơn chối Ta; cũng có người bằng lòng chối Ta mà không chịu hứng lấy đá. Nhưng hết thấy, hề ai muốn làm môn-đồ Ta, trong hai đều ấy phải chọn lấy một. Kẻ nào vì tình hơn thiệt, thiệt hơn, lui đi, không vác thập-tự-giá nữa, thì người ấy không đáng làm môn-đồ Ta vậy. Còn về phần con, thế nào? Cái nụ cười tươi-tắn mãi mãi của Ta và sự vui-thích tạm-thời và vô-định của thế-gian, con muốn cái nào?»

—Chúa Jêsus ơi, bây giờ Ngài đã giải nghĩa rõ cho con, và con đã hiểu, con xin lựa lấy thập-tự-giá và nụ cười của Ngài. Nhưng, Chúa ơi, xin Ngài nắm chặt lấy con vì con rất lấy làm yếu-mỏn và hãi-hùng.

Bây giờ một sự bình-an vượt quá mọi sự hiểu-biết tràn-dẫy lòng em đương khi nghe Vua phân cách êm-dịu rằng: «Phước cho người bị thử-thách; vì lúc đã chịu nổi sự thử-thách rồi, thì sẽ lãnh mảo triều-thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kinh-mến Ngài... Khả giữ trung-tin cho đến chết.» (Gia-cơ 1: 12; Khải 2: 10). — *Trần-như-Tuân dịch.*



Càng đi xa Lời Chúa, anh em càng dễ sa vào tội-lỗi!



ẢNH-HƯỞNG CỦA KINH-THÁNH

(Bài diễn-văn đọc ngày lễ Tốt-nghiệp trường Kinh-Thánh Tourane)

BÙI-TRAI-HIỀN

III. Ảnh-hưởng của Kinh-Thánh đối với Hội-Thánh. — Đối với Hội-Thánh thì Lời Chúa là nước hằng sống cứ văng ra!

Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Nhưng uống nước Ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời.»

Trên bãi sa-mạc Sahara, minh-mông trời cát, dưới ánh nắng gát-gao đỏ lửa của mặt trời, khách lữ-hành phải khô-khan, tiều-tụy. Nước! Nước! Đó là đều tối-cần của họ. Họ thiếu vật ăn chẳng?—Chưa sao!—Họ thiếu đồ mặc chẳng?—Chưa cần!... Miễn có nước là đủ!... Nước sẽ làm cho họ mát-mẻ, tươi-tỉnh, như cây cỏ đương cơn hạn-hán gặp mưa dầm. Nước sẽ khiến họ thêm sức hoạt-động băng-hải, lướt dậm trên biển cát minh-mông xa tít...

—Linh-hồn cũng thế! Loài người đã lao-lý trên đường đời thăm-thẳm. Với thời-gian dằng-dằng ba vạn sáu ngàn ngày, dầm sương dãi nắng, dãi-dập bởi sóng quỉ gió ma, đốt cháy bởi ánh nắng hừng của tội-lỗi, người người phải khô-khan như thạch-thảo ở sa-mạc vậy. Với tình-cảnh ấy, ta tưởng nên đem gì đến cho họ? Triết-học không? Khoa-học không? Văn-học không?... — Chẳng cần đến! Duy có nước hằng sống của Đức Chúa Trời, thì mới có thể khiến họ lại tươi-tỉnh thôi!

Trách-nhiệm ấy là của Hội-Thánh chúng ta! Nhưng xin hỏi: Hội-Thánh chúng ta hôm nay thế nào? Có phải nó đương có vẻ tươi-tỉnh sung-túc như cảnh vườn trăm hoa đua nở, cây trái sai-hoảng chẳng? Hay là nó đương khô-héo điêu-tạ, lá đổ cành trơ?... Nơi mình còn thiếu nước sống, thì lấy đâu văng ra cho kẻ khác được! Hãy xem gương của Hội Nestoriens: Nhằm thế-

kỷ thứ 2 thứ 3, đã khởi-công khước-trưng đạo Chúa tại Ấn-độ, Tàu, rồi lần lần đến Nam-dương quần-đảo và Đông-dương ta nữa. Công-việc của họ cũng có vẻ tấn-bộ: vào thế-kỷ thứ 5 vua Taudā tiếp-nhận Chúa. Nơi cũ-lao nhỏ Java cũng có đến 9 giáo-khu do 9 giám-mục coi-sóc. Nhưng đến nay sự-nghiệp ấy ở đâu?... Đó chẳng qua là họ thiếu nguồn nước sống! Đã tận-tụy tốn của nhọc công, ban-bố mọi sự nhu-cần, song đối với Kinh-Thánh họ lại chẳng lo phiên-dịch đến. Tin-giáo chẳng có nước sống nuôi mình, e đâu văng ra cho kẻ khác?... Thành-thử các công-trình ấy đành phải tiêu hình khuất dạng...—Còn xem như ở Madagascar, nhằm thế-kỷ thứ 19, một số giáo-sĩ Anh đem đạo Chúa truyền ra. Việc thứ nhứt mà các giáo-sĩ làm là tận-tâm phiên-dịch Kinh-Thánh ra thổ-âm. Nhờ nguồn nước sống này, công-việc rất mau kết-quả. Nhưng, chẳng may giữa chừng lại xảy có cơn bất-bớ: Hoàng-hậu xứ ấy một mặt trục-xuất các giáo-sĩ, một mặt khảo-kep, chém-giết tin-dễ cách tàn-khốc. Trung-thành với Lời Chúa, là nước sống quý hơn mọi vật trên đời, tìm-dễ đem Kinh-Thánh chôn-giấu trong một bụi rừng xa. Không thể rời khỏi nguồn nước ấy, ban đêm tìm-tối họ lặn-lội đến dờ ra đọc; đọc xong lại chôn trở xuống. Mạnh-lực phi-thường bỗng-bộ trong họ, không thể ngồi yên, nước sống ấy lại phải văng ra cho đồng-bào họ!... — 20 năm qua; hết cơn bất-bớ, các giáo-sĩ Anh trước kia được phép trở qua. Những tưởng công-việc của mình đã trôi theo giòng nước, nào dè khi trở lại thì thấy kết-quả gấp thêm 10 lần nữa.—Hỡi quí ông bà! Về phần Hội-Thánh chúng ta, đã có sẵn Kinh-Thánh mà tôi-tớ Chúa đã tận-tâm lo

phiên-dịch trước hết. Song xin hỏi : Ta có lòng yêu-mến nó như các tin-đồ trên kia chưa?... Vậy, hãy kíp nôn-nả lưu nước sống ấy ra, cứ lưu ra mãi cho đến khi Chúa yêu-quí chúng ta trở lại.

IV. Ảnh-hưởng của Kinh-Thánh đối với tin-đồ. — Đối với tin-đồ, thì Lời Chúa là lương-thực thiêng-liêng. Đức Chúa Jêsus phán rằng : «Người ta sống.... nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.»

Ta hãy tưởng-tượng một gã ăn-xin, mặt gầy mà tốp, thân-hình tiêu-tụy nường trên chiếc gậy, bước đi xiêu-tó. Tại sao? Một câu trả lời vụt đến trong trí rằng : Vì thiếu ăn! — Linh-hồn cũng thế! Tại sao có tin-đồ phải sống một đời sầu-khổ điu-ling? Há chẳng phải tại thiếu lương-thực thiêng-liêng sao?... Từng-trải tình-cảnh ấy, văn-sĩ Victor Hugo thường to tiếng khuyên rằng : «Ước-ao mọi lúp lều tranh có một quyền Kinh-Thánh, làm kho lương-thực nuôi mình. Ngót mấy mươi năm tận-tụy với đời, nhà đại-văn-hào Walter Scott, đến phút cuối-cùng linh-hồn vẫn thêm-khát lương-thực thiêng-liêng. Ông gọi người giữ kho đem đến cho mình một quyển sách. Người này vội hỏi : «Thưa ông, xin cho biết tên quyển nào.» Vì trong kho của ông vốn có biết bao là sách. — Ông liền gắt rằng : «Ồ! Người đã ở giữ kho sách ta lâu nay mà chưa biết ta muốn quyển nào? Ngoài quyển Kinh-Thánh ra thì chẳng có cuốn nào đáng gọi là sách cả!»

Hỡi quý ông bà, ta có cái kho lương-thực này chưa?... Khá biết rằng trong

đó có đầy-đủ: nào sữa tươi cho đàn sơ-sauh, nào đồ-ăn đặc cho hàng cường-tráng, và chắt bỗ cho bực lão-thành; lại còn lắm thức tiêu-sầu khiến-muộn nữa.

Năm 1155 tại thành Lyon có một đại thương-gia tên là Pierre Valdo. Dầu đương sống trong cảnh phong-lưu dài-các, song lòng ông cảm thấy khó-héo đói-khát lạ-lùng. Khi ông tìm được Lời Chúa giúp mình thỏa-mãn, thì ông không quên nỗi đau-khổ của đồng-loại xung-quanh. Thực-hành theo Lời ấy, ông bán hết gia-tài mình bỏ-thi cho kẻ nghèo; rồi ra công phiên-dịch Kinh-Thánh, lần-lượt đem lương-thực qui-báu ấy phân-phát từng nhà. Công-việc của ông rất kết-quả, có một số đồng người khát-khao được no-đủ. Ma-quí muốn ngăn-trở ông, khiến cho phe kia tìm phương bắt-hớ và xua-đuổi. Ông đành phải dẫn vợ con trốn-tránh, số đồng người kia cũng cùng quảy gói đi theo. Đêm trường, canh vắng, xiết bao nỗi khổ-cực nhọc-nhằn, lặn suối, trèo non, lên đèo, xuống hố. Nhưng cả đoàn vẫn tươi-vui thỏa-mãn, vì có Lời Sống nuôi mình. Ngày lặn tháng qua, từ núi này đến núi nọ, họ liền định cư-trú nơi triền núi phía đông của dãy núi Alpes. Từ đó họ khởi lập một xã-hội hoàn-toàn sống theo luật-pháp thánh của Chúa. Và trải qua các đời họ vẫn là một đám môn-đồ tốt-đẹp trung-thành của Đấng Christ, treo gương muôn thuở vậy... — Hỡi quý ông bà, chúng ta có được như những tin-đồ Vaudois này chăng? (Còn tiếp)

LÒ SƯỜI CỦA NHÀ-THỜ

MỘT ngày kia, ông Spurgeon đưa mấy người khách đi xem nhà-thờ. Đến tòa giảng rồi, ông nói : «Các ông lại đây, tôi sẽ cho xem lò sưởi.»

Họ cho là sự thương, có ý từ-chối, nhưng vì phép lịch-sự nên phải đi theo ông. Họ kinh-ngạc biết mấy vì ông

dẫn họ vào một phòng có bốn trăm người đương nhóm-họp cầu-nguyện.

Ông Spurgeon nói bồng rất đúng. Một Hội-Thánh có lửa Thánh-Linh thì phải có những cuộc nhóm-họp cầu-nguyện giục lòng nóng-nảy, sôi-sắng. — Glad Tidings.

LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

BÀ HOMERA HOMER-DIXON, HÀ-NỘI

MỜI CÁC ÔNG BÀ VÀO
THƠ RÔ-MA!

TRONG thơ Rô-ma có vô-số điều lạ-lùng; nhưng chỉ có MỘT cái Cửa vào, tức là Đức Chúa Jêsus. Muốn hưởng sự khai-thị trong thơ Rô-ma, thì trước nhất phải nhận rõ Đức Chúa Jêsus-Christ, vừa là Đức Chúa Trời, vừa là Người.

Thơ Rô-ma chia làm hai:

1. Đoạn 1-8.
2. Đoạn 9-16.

(16 đoạn chia làm hai, là 8 và 8). Và, đứng đầu trong cả hai phần này có sự khai-thị của Đức Chúa Jêsus, Nhân-Tánh cùng Thần-Tánh đều rõ. Xin nghiên-cứu Rô-ma 1: 2, 3 và 9: 4, 5.

VÀO THƠ RÔ-
MA, SẼ TRÔNG
THẤY GÌ?

Sẽ có sự «bày-tỏ» lạ-lùng! Luận về sự bày-tỏ, thì có như sau đây —

I. Hai đầu thế-gian có thể biết, không cần đi qua cái màn của thơ Rô-ma là...

(1) Sự trọn-lành và hồn-tánh Đức Chúa Trời (1: 19, 20).

(2) Sự hình-phạt tội-lỗi (1: 32).

II. Mười hai điều được bày-tỏ cho tin-dở trong thơ Rô-ma.

(1) Chính mình Đức Chúa Jêsus (1: 3 và 10: 20).

(2) Sự công-bình của Ngài (3: 25, 26), tỏ ra...

bởi Tin-Lành (1: 17) — tức là bởi chính mình Ngài.

bởi đức-tin của ta (3: 21, 22, 25) — tức là bởi Hội-Thánh.

bởi sự không tin (3: 5) — tức là bởi thế-gian.

(3) Lòng yêu-thương của Ngài (5: 8).

(4) Sự thương-xót của Ngài (11: 31).

(5) Sự giàu-có của sự vinh-hiễn Ngài (9: 23).

(6) Sự thành-tín Ngài (15: 8).

(7) Quyền-phép Ngài (9: 17, 22).

(8) Con thanh-nộ Ngài (1: 18 và 9: 22).

(9) Cả dân Giu-đa cùng các dân ngoại đều có tội (3: 9).

(10) Phước của người nào được kể là công-bình (4: 6).

(11) Sự vinh-hiễn hầu đến cho tin-dở (8: 18, 19).

(12) Lễ mẫu-nhiệm (16: 25, 26, Êph. 3: 6).

III. Trong những điều này, Ngài dùng tin-dở để tỏ ra —

(1) Sự công-bình

của Ngài (3: 21, 22).

(2) Sự giàu-có của sự vinh-hiễn Ngài (9: 23).

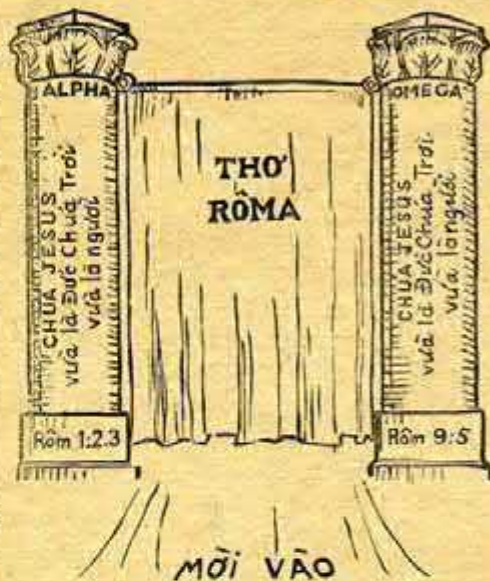
IV. Chúa cũng lợi-dụng kẻ ác để tỏ ra —

(1) Sự công-bình của Ngài (3: 5).

(2) Quyền-phép Ngài (9: 17).

Xin các quý ông bà đọc thơ Rô-ma cẩn-thận hơn thường, vì mỗi thàng sẽ có những ý mới giúp sự nghiên-cứu.

«Tôi mua Thánh-Kinh Bảo và mời nhiều người mua báo!» Đó, phận-sự chúng ta!



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =

ĐỐT TIỀN

TRONG mười năm vừa qua, số thuốc là tiền-thụ ở Hoa-kỳ đã tăng từ 106 ngàn triệu điếu lên 162 ngàn triệu điếu một năm. Ngày nay chừng 60 phần trăm dân-ông và 30 phần trăm dân-bà nghiện thuốc lá. Đức Chúa Trời thế nào ban phước được cho một dân-tộc phi của như thế? «Sao các ngươi trả tiền để mua đồ không phải là bánh?» (Ê-sai 55 : 2).

NHỮNG CHAI ĐỰNG MÁU

THEO tạp-chí *New York Times*, từ 15 Aout đến 6 Octobre 1940, gần 6.000 người Mỹ đã cho chừng 3.000 lít máu, để Hội Hồng-thập-tự nước Mỹ chở qua nước Anh. Tại đó, nhiều dân và lính bị thương sẽ được cứu mạng bởi truyền máu Mỹ vào mình.

Sự hi-sinh như-đạo đó khiến chúng ta nghĩ đến Đấng đã yêu-mến loài người đến nỗi vui lòng ban cả huyết Ngài để cứu họ khỏi sự chết đời đời. «Đây là huyết Ta, huyết của sự giao-ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội» (Ma 26 : 28). Ngoài ra sự chuộc tội bởi huyết báu của Đấng Christ, thì ta không có cách nào để được cứu.

TÀU BỊ ĐÁNH ĐẮM

BÀ Eva M. Blair thuật truyện tàu *Athena* bị ngư-lôi đánh đắm, trong tạp-chí *Evangelical Christian*. Sau khi tàu bị đánh trúng, thì có sự bối-rối, lộn-xộn. Hành-khách và thủy-thủ kêu-la ầm-ĩ đang khi thả sống. Bà Blair viết rằng:

«Tôi băn-khoăn tư hỏi : 'Bao nhiêu người trong bọn này đã sẵn sẵn để gặp Đức Chúa Trời?' Sự cần-yếu ấy gặp-rút vô-cùng. Tôi hỏi người này, rồi

một người khác : 'Ông có biết Đức Chúa Jesus-Christ là Cứu-Chúa của chính mình không?' Họ nhìn tôi một cách kinh-ngạc và khờ-khạo; chỉ có một người trả lời tôi rằng : 'Xin đừng nói gì với chúng tôi bây giờ.' Một thiếu-phụ như diên-cuồng cãi lại rằng : 'Bây giờ không phải là lúc bàn-luận về những chuyện ấy!'

«Rốt lại, tôi đứng riêng một chỗ, bị đè nặng bởi sự nhận-biết rằng phần đông hành-khách quá khiếp-sợ đến nỗi không thể suy-nghĩ về một vấn-đề nào khác ngoài ra sự thoát khỏi chiếc tàu gần chìm. Lúc ấy đã trễ quá, không thể nói với họ về Đấng đã chịu chết bầu cho họ được sự sống! Như mũi tên, lời của Phao-lô thấu vào lòng tôi — «*Kia, hiện nay là thì thuận-tiện ; kia, hiện nay là ngày cứu-rỗi!*»

Nhiều người, cũng như các hành-khách này, đã nói rằng : «Tôi sẽ lo cho được cứu-rỗi ngay trước khi chết.» Nhưng khi giờ cuối-cùng đã đến, thì tâm-tri họ suy-bại đến nỗi không thể suy-nghĩ đến vấn-đề tối-trọng, tức là sự cứu-rỗi linh-hồn mình.

TIN-LÀNH CHO MỌI NGƯỜI

VẤN-đề truyền-đạo là một vấn-đề cá-nhân. Khi tiếp-nhận sự yêu-thương của Đấng Christ vào lòng mình, thì mỗi tín-đồ đã tiếp-nhận một sự yêu-thương bao-trùm cả thế-giới. Mỗi một người trong Hội-Thành phải gánh trách-nhiệm này : *Giảng Tin-Lành cho mọi người*. Bắt đầu từ chính mình, mỗi người chúng ta hãy cố tìm cho Hội-Thành sự phục-hưng bởi quyền-phép của ngày lễ Ngũ-Tuần ; như vậy, chúng ta mới có thể đem thế-giới trở về đầu-phục Vua Christ. — *Andrew Murray*.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH



9 MARS, 1941

VƯỜN GHÊT-SÊ-MA-NÊ—ĐẮC-THĂNG VÌ ĐẦU-PHỤC

(Ma-thi-ơ 26: 36-46)

CÂU GỐC:—Rồi Ngài bước tới một ít, sắp mặt xuống đất mà cầu-nguyện rằng: Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con. Song không theo ý-muốn Con, mà theo ý-muốn Cha

(Ma-thi-ơ 26: 39)

Lời mở đầu.— Trong bài học hôm nay chúng ta cung-kính học theo Chúa Jê-sus trong khi Ngài bị khổ-sở trong vườn Ghết-sê-ma-nê. Người ta không thể nào hiểu hay là từng-trải sự khổn-khở của Ngài, nhưng cầu-xin Chúa tỏ ra cho chúng ta hiểu một ít để việc lòng chúng ta theo Ngài cách trọn- vẹn hơn.

Đức Chúa Jê-sus biết Ngài sẽ bị bắt, bị xét-xử, bị đánh rồi sẽ bị đóng đinh trên cây gỗ. Và Ngài cũng biết các điều này sẽ làm cho môn-đồ mê-muội và thất-vọng. Vì cơ đồ Ngài bảo họ phải thức canh mà cầu-nguyện.

Dầu Chúa Jê-sus đã đem ba môn-đồ yêu-dấu vào vườn với Ngài để nâng-đỡ Ngài, nhưng họ không thể nào dự phần trong sự thương-khó của Ngài.

Dầu môn-đồ buồn ngủ lắm và không thức được, họ cũng thấy rõ rằng Ngài bối-rối lắm, nhưng họ không hiểu vì cơ sao; về sau họ mới hiểu. Cách mấy ngày trước Ngài có phán với môn-đồ rằng: «Hiện nay tâm-thần Ta bối-rối.» Nhưng lúc này cơ «bão» nổi lên rồi. Trong vườn Ghết-sê-ma-nê Đức Chúa Jê-sus tinh-nguyện hi-sinh thân-thể Ngài trước khi người thù-nghịch đến bắt lấy Ngài.

I. — Đức Chúa Jê-sus với môn-đồ

(Ma 26: 36-38)

Câu 36.— Chữ «Ghết-sê-ma-nê» nghĩa là «bàn ép dầu,» vì chắc trong vườn có cây ô-li-ve và có một cái máy ép dầu.

Chúng ta không thể nói cho rõ sự thương-khó trong vườn đó là gì. Chắc không phải vì Chúa Jê-sus sợ chết vì chính Ngài đã quã-quyết rằng đó là mục-dịch

Ngài đến thế-gian. Chắc cũng không phải sự phản-bội của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt hay là sự trốn đi và chối-bỏ Ngài của dân và môn-đồ Ngài.

Đức Chúa Jê-sus là Chúa, là Đấng vô-tội, nhưng vì Ngài đã hi-sinh mình làm Chúa Cứu-Thế của thế-gian, Ngài phải gánh-vác tội-lỗi của cả nhân-loại. Chính Ngài không có ti-tích gì, và chắc khi tới thi-giờ mà Ngài phải «vì chúng ta trở nên tội-lỗi» Ngài chịu không nổi.

Câu 37.— Các môn-đồ, trừ Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, đã đi với Ngài, nhưng Ngài đem riêng Phi-e-rô, Giăng và Gia-cơ vào chỗ cầu-nguyện.

Ba môn-đồ này thuộc về «vòng trong» trong số môn-đồ, — nghĩa là Ngài giao-thông với ba ông này cách thân-mật hơn vì họ hiểu sự thiêng-liêng hơn. Trong Kinh-Thánh có nói mấy lần về Đức Chúa Jê-sus biệt ba ông này riêng ra để dự phần trong chức-vụ của Ngài (Mác 5: 37; Ma 17: 1; 26: 37).

Câu 38.— Cơ sao linh-hồn Chúa buồn-bực? Chắc vì gánh nặng của tội-lỗi. Ngài đã nâng-đỡ các người đau-yếu và buồn-rầu, nhưng lúc bấy giờ chính Ngài phải chịu tội-lỗi của thế-gian và chỉ một mình Đức Chúa Cha có thể cho Ngài sức để chịu nổi. Ngài bảo ba môn-đồ tỉnh-thức và cầu-nguyện vì Ngài biết họ phải bị thử-thách thế nào.

II. — Sự cầu-nguyện thứ nhứt

(26: 39-41)

Câu 39.— Trong thơ Hê 5: 7, 8 có chép về sự thương-khó của Đức Chúa Jê-sus và nói rằng: «Dầu Ngài là Con, cũng đã học-

lập vàng lời bởi những sự khốn - khổ
mình đã chịu.» Đức Chúa Jêsus đã vâng-
phục ý Cha Ngài cho đến chết.

Ngài vẫn có thân-tánh và nhân-tánh,
nên chắc ý riêng muốn khỏi sự đau-đớn,
nhưng Ngài cũng muốn theo tron-ven ý
của Cha (Giăng 5: 30; 6: 38).

Câu 40. — Ngài đến tìm môn-đồ để
giao-thông và được an-ủi như Ngài
thường thường làm trước, nhưng lần này
môn-đồ ngủ in như là người vô-tình.

Câu 41. — Ba môn-đồ này đã tuyên-bố
bằng lòng chịu chết với Chúa, nhưng họ
không thể thức canh trong một giờ đồng-
hồ! Đức Chúa Jêsus biết sự thử-thách sẽ
đến, nên Ngài lấy lòng yêu-thương mà
khuyến môn-đồ thức canh và cầu-nguyện,
vì chỉ bởi thế mới có thể thắng trận.

III. — Sự cầu-nguyện lần thứ nhì

(26: 42, 43)

Câu 42. — Đức Chúa Jêsus trở lại chỗ
cầu-nguyện và kêu-cầu Đức Chúa Cha ban
cho Ngài đủ sức mà làm trọn ý-muốn của
Cha. Ma-qui kiểm thể mà ngăn-trở Đức
Chúa Jêsus làm xong chức-vụ của Ngài,
nhưng Ngài đã thắng vì Ngài phục ý Cha
và không chịu theo ý riêng của Ngài.
Chúng ta nên học-tập vâng-phục ý Chúa,
vì chính chúng ta không biết chọn đều
có ích-lợi cho đời thiêng-liêng của mình.

Câu 43. — Đây chúng ta thấy rõ-ràng
sự yếu-đuối của môn-đồ. Đức Chúa Jêsus
đã chọn ba ông này để thức canh và cầu-
nguyện với Ngài, nhưng vì họ chưa hiểu
tánh-nết xác-thịt là yếu-đuối nào và họ
cậy sức mình để chống-cự những sự cảm-

đỡ, nên trong lúc thử-thách họ đã vấp-
phạm. Ai xưng mình là tin-đồ thì không
nên theo tánh-nết xác-thịt (Ga 5: 24, 25).

IV. — Sự cầu-nguyện lần thứ ba

(26: 44-46)

Câu 44. — Sự cầu-nguyện của Đức Chúa
Jêsus không phải lời lập vô-ích, nhưng
từ trong lòng khẩn-thiết của Ngài.

Câu 45. — Môn-đồ đã ngủ mê trong khi
Chúa chịu thương-khó một mình, và bấy
giờ Ngài bảo họ cứ ngủ đi vì giờ Ngài bị
nộp đã gần tới rồi.

Câu 46. — Đức Chúa Jêsus đã cầu-
nguyện cho đến khi Ngài có chứng-cớ
trong lòng rằng Đức Chúa Cha đã nghe
lời cầu-khẩn của Ngài. Ngài không sợ gì,
vì biết Ngài sẽ thắng kẻ thù-nghịch, dứt
đây trời-buộc người tội-lỗi, và cho họ
thoát khỏi tay của ma-qui.

Tóm-tắt

1. — Đức Chúa Jêsus đã bày-tỏ mọi điều
phải xảy ra cho môn-đồ. Ngài đã báo
tin về sự đến của Ngài, sự đau-đớn khổ-
số và sự vinh-liễn.

2. — Sự cậy mình và sự cậy Chúa là
khác nhau (xem Phi-líp 4: 13).

3. — Ta có thể xem-xét lòng sốt-sắng
của mình đối với Đấng Christ tùy theo
cách mình vâng-giữ mang-linh của Ngài
rằng: «Hãy thức canh cầu-nguyện.»

4. — Sự kêu-cầu quan-trọng nhất của
Đức Chúa Jêsus là làm trọn ý-muốn Đức
Chúa Cha, và chúng ta nên theo gương
của Ngài.

5. — Sự cầu-nguyện thật có linh-nghệ
trong giờ thử-thách.

16 MARS, 1941

NÚI GÔ-GÔ-THA — ĐẮC-THẮNG VÌ HI-SINH

(Ma-thi-ơ 27: 33-50)

CÂU GỐC: — Người đã bị người ta khinh-dể và chán-bỏ, từng-trái sự buồn-
bực, biết sự đau-ổm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng
thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì

(Ê-sai 53: 3)

Lời mở đầu. — Gô-gô-tha (nghĩa là :
chỗ cái Sọ) là chỗ ở ngoài thành Giê-ru-
sa-lem. Tại đó Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh
trên cây Thập-tự, và Ngài cũng bị chôn
trong miếu đó. Có lắm người đi qua đi
lại (Ma 27: 39) chỗ ấy.

Tại Gô-gô-tha Đấng Thánh, là Đấng Vô-

tội, đã trở nên tội-lỗi, tức là hi-sinh làm
của-lễ chuộc tội vì chúng ta, để cho chúng
ta như Ngài mà được trở nên công-bình
(Hê-bơ 5: 21).

Trong các thời-kỳ trước, các dân-tộc
đã mong-đợi đại-sự này; và các thời-kỳ
sau cứ nhớ lại việc lớn-lao đã làm xong tại

Gô-gô-tha. Tại đó Đức Chúa Jê-sus đã trả giá chuộc tội-lỗi cho các dân-tộc trong thế-gian và làm cho chúng ta được hòa-thuận với Đức Chúa Cha.

I. — Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh (Ma 27: 33-36)

Câu 33. — Vì Đức Chúa Jê-sus đã bị đánh roi và chịu khổ-sở nhiều, Ngài yếu lắm và không đủ sức vác Thập-tự của mình theo thói quen của xứ ấy. Họ đã gọi một người vác Thập-tự tới chỗ Gô-gô-tha, và khi người ấy bỏ Thập-tự xuống rồi, Đức Chúa Jê-sus lại phải chịu đau-đớn thêm nữa.

Câu 34. — Tác-giả Đa-vit có dự-ngôn về sự cho Ngài uống rượu trộn với mật đắng. Khi nào có kẻ phạm tội bị đóng đinh, họ cho uống thứ này để làm cho mê đi. Đức Chúa Jê-sus không uống vì Ngài bằng lòng chịu các sự đau-đớn mà Đức Chúa Cha đã định cho.

Câu 35. — Chúng ta không kẻ được sự đau-đớn, khổ-sở bởi sự giết người theo cách ấy, vì khi chịu đóng đinh rồi, phải bị treo lên cao cho đến chết. Thật là đau không xiết kể được!

Câu 36. — Người lính đã cởi áo của Chúa Jê-sus, và khi Ngài bị treo lên đó, họ bắt thăm mà chia nhau áo của Ngài. Lính canh-guard Thập-tự Ngài trong sáu tiếng đồng-hồ, thì Ngài mới chết.

II. — Đức Chúa Jê-sus bị sỉ-nhục trên cây Thập-tự (Ma 27: 37-44)

Câu 37. — Mấy chữ viết trên bảng này có ý khinh-dễ Chúa. Trên đầu Ngài có mào bằng gai; trên bảng có chữ «Vua.» Dầu dân mình đã chối-bỏ Ngài, chữ viết vẫn xưng Ngài là Vua của họ! Ngài được gọi là Jê-sus, tức là Chúa Cứu-Thế (Ma 1: 21), nhưng Ngài chết tại đó và không thể cứu mình được! Dầu vậy, các chữ mà Phi-lát viết trên bảng đó để khinh-dễ Chúa là đúng với sự thật. Bởi sự chết, Ngài đã tỏ mình ra là Cứu-Chúa của kẻ tội-lỗi. Ngài cũng là Vua của dân Giu-đa và một ngày kia, sẽ được mào vinh-hiến tại chỗ Ngài đã bị đóng đinh.

Câu 38. — Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh giữa hai kẻ trộm-cướp. Tiên-tri Ê-sai có dự-ngôn về điều này (Ê-sai 53: 12). Vì Chúa Jê-sus gánh-vác tội-lỗi của chúng ta, Ngài phải bị kẻ vào háng người tội.

Nếu chúng ta bị xét-đoán cách không công-bình thật là đều khó chịu lắm, nhưng trong ngày Chúa bị treo trên cây gỗ, người ta kể Ngài là người ác và không có ai bình-vực Ngài!

Câu 39 và 40. — Chắc trong số dân-chúng đi ngang qua và chế-cười Ngài, có mấy người đã dự phần trong sự rước Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem và hát Hô-sa-na! Bấy giờ họ thấy Ngài bị khổ-sở như thế nhưng không thương-xót, không nhắc lại các việc lành Ngài đã làm ở giữa họ! Thật lòng người ta hay thay-đổi!

Câu 41. — Giờ này các thầy thông-giáo cầm quyền! Đức Chúa Jê-sus đã tỏ ra và quở-trách họ vì sự dối-trá của họ, nhưng lúc bấy giờ họ tin chắc rằng Ngài bị thua và họ được báo-thù. Đáng lẽ các thầy thông-giáo tỏ ra lòng thương-xót một người chịu đau-đớn như thế, nhưng trái lại, họ tỏ lòng ghen-ghét mà nhạo-báng đang khi Ngài chịu chết vì tội của họ!

Câu 42. — Vì Chúa không xuống khỏi cây Thập-tự, họ kể Ngài không còn có quyền mà làm phép lạ nữa. Dầu Ngài xưng mình là Đấng Mê-si, Ngài không có thể cứu mình; vì nếu không phò sự sống, Ngài không cứu người khác được. Nếu Chúa đã theo lời của các kẻ nhạo-báng mà xuống khỏi Thập-tự, thì loài người vẫn còn bị chìm-đắm trong tội-lỗi và không có hi-vọng được hóa-thuận với Đức Chúa Trời.

Câu 43. — Chắc sự mắng-nhiếc này là khó chịu hơn hết. Ngài đã tự xưng mình là con yêu-dấu của Đức Chúa Trời, nhưng bấy giờ Cha Ngài không giải-cứu và không nhận Ngài là Con trước mặt dân-chúng. Thi-thiên 22: 5-8 có nói tiên-tri về sự nhạo-báng Ngài.

III. — Đức Chúa Jê-sus bị Đức Chúa Cha lia-bỏ (27: 45-49)

Câu 45. — Sự tối-tăm trong khắp cả xứ làm chứng bề ngoài về sự tối-tăm trong lòng của Chúa đang lúc Ngài đang mạng sống lâm tế-lẽ chuộc tội.

Câu 46 và 47. — Đức Chúa Jê-sus mới từng-trải sự bị Đức Chúa Cha Ngài lia-bỏ. Vì Ngài gánh-vác tội-lỗi của thế-gian, Đức Chúa Trời phải kể Ngài là ó-u-ê, và «mắt Chúa thánh-sạch chẳng nhìn sự dữ» (Hab. 1: 13). Đức Chúa Jê-sus đã quen bị người ta lia-bỏ mình, nhưng trong lúc đó Ngài

đã được Cha Ngài an-ủi (Giăng 8 : 29). Bấy giờ Ngài bị khổn-cực quá vì Đức Chúa Cha đã giấu mặt, nên Ngài kêu lớn tiếng cùng Cha Ngài và hỏi có sao Ngài bị bỏ.

Các người xung-quanh không hiểu có sao Ngài kêu như vậy, và cũng không thể giúp Ngài được. Họ tưởng Ngài gọi Ê-li.

Câu 48 và 49. — Thử dấm này người lính Rô-ma hay dùng khi khát nước. Có một người lính tỏ lòng thương-xót và chạy thắm miếng bông-đá dầy thử dấm mà đưa cho Chúa Jê-sus. Phần các người kia bảo thôi đừng lo, để coi thử Ê-li đến giải-cứ hay không!

IV. — Đức Chúa Jê-sus trút linh-hồn

(27 : 50)

Câu 50. — Đức Chúa Jê-sus trút linh-hồn chừng ba giờ chiều. Chính giờ đó là giờ dân Y-sơ-ra-ên hay dâng của-lễ và giết con chiên con; và trong giờ ấy Đức Chúa Jê-sus hi-sinh mình làm của-lễ chuộc tội cho loài người.

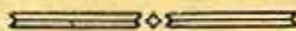
Lời chót của Đức Chúa Jê-sus trước khi Ngài trút linh-hồn có chép trong Thi-thiên 31 : 5 : «Tôi phó-thác thần-linh tôi vào tay Chúa.» Ngài lành-nguyên phó sự sống, chứ không bị ai cất lấy, vì nếu Ngài không cho phép, họ không thể làm chi được (Giăng 10 : 17, 18).

Tóm-tắt

1. — Mỗi người cần phải nhớ lại Đức Chúa Jê-sus đã bị thương-khó vì tội của «tôi;» vì tội của chính mình «tôi.» Ngài đã bị đóng đinh trên cây Thập-tự; vì tội của «tôi» Ngài đã bị nhạo-báng và chê-cười; vì sự kiêu-ngạo của «tôi» Ngài đã bị khinh-bĩ. Ngài đã chịu sự tối-tâm và bị Đức Chúa Cha lia-bỏ vì chính mình tội.

2. — Sự chết của Chúa là tình-nguyên, và bởi sự chết Ngài đã thắng ma-qui và sự chết.

3. — Bởi việc Đức Chúa Jê-sus đã làm xong trên Thập-tự, có ân-diễn và sự cứu-rỗi cho mỗi người bằng lòng tin Ngài.



23 MARS, 1941

MỒ-MẢ TRÔNG—THẮNG SỰ CHẾT

(Ma 27 : 57-28 : 6)

CÂU GỐC:— Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ

(1 Cô-rinh-tô 15 : 20)

Lời mở đàng.— Khi người ta chết, dầu người đó là nhà đạo-đức và tôn-giáo bậc nhất, thì cũng chết luôn trong mồ-mả, trù ra Đức Chúa Jê-sus. Ngài đến thế-gian không phải để lập tôn-giáo, nhưng Ngài đến để tỏ ra Đức Chúa Trời và lẽ thật của Ngài. Đời sống của Ngài không có kết-cục trong mồ-mả, nhưng Ngài đã thắng sự chết, đã sống lại và lên trời cách vinh-hiền lắm.

Trong các phép lạ, sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus là quan-trọng hơn hết, và có mục-đích vĩ-đại. Người ta cứ hỏi có đời tương-lai hay không, nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một sự khải-thị đặc-biệt về vấn-đề quan-trọng đó. Theo lời Kinh-Thánh Đức Chúa Trời, đã cho Đức Chúa Jê-sus, là Đầu của Hội-Thánh, sống lại để tỏ ra cho thiên-hạ biết chắc-chắn có đời tương-lai và đời tương-lai đó là thế nào.

I. — Sự chôn Đức Chúa Jê-sus

Câu 57.— Theo luật-pháp (Phục 21 : 23), không được để người bị đóng đinh treo trên cây gỗ ban đêm. Nếu kẻ bị treo không chết lúc tối, họ đánh gãy xương hay là lấy giáo đâm cho chết đi.

Thánh Lu-ca làm chứng rằng ông Giô-sép này là người chánh-trực công-bình và làm nghị-viên tòa Công-luận. Ông cũng làm môn-đồ của Chúa và không đồng-y với các nghị-viên kia trong việc bắt Đức Chúa Jê-sus.

Câu 58.— Trước khi Phi-lát dám giao xác của Chúa Jê-sus cho ông Giô-sép, ông phải quyết rằng Ngài thật chết rồi (Mác 15 : 44). Phi-lát làm tổng-đốc trong mười năm, và chính ông ấy đáng trách về sự chết của Chúa; vì nếu Phi-lát không cho phép, át dân Giu-đa không giết ai được (Giăng 18 : 31).

Câu 59 và 60.— Theo đúng pháp-luật,

Đức Chúa Jê-sus không được chôn cách trọng-thể, vì ai bị xử tử thì phải chôn nơi mà tòa Công-luận đã định cho những kẻ phạm tội đáng chết. Đức Chúa Trời cai-tri mọi sự, nên Giô-sép được phép đem xác của Chúa Jê-sus về chôn trong huyệt mới. Lời dự-ngôn của Ê-sai (53: 9) đã được ứng-nghiệm bởi Giô-sép.

Tuy Giô-sép và Ni-cô-đem tin Chúa cách kín-đáo trong khi Ngài sống, nhưng nay hai ông dám tỏ mình ra là kẻ tin Ngài.

Câu 81. — Có hai bà Ma-ri ở đó giúp việc chôn Chúa của mình. Ai nấy biết rõ rằng Chúa Jê-sus thật chết rồi, và đầu các người ấy đã tin Ngài là Đấng Mê-si, họ cũng nhận rằng Ngài chết và phải bị chôn. Họ phải vội-vàng chôn Ngài cho xong, vì đến tối hôm đó họ bắt đầu giữ ngày Sa-bát. Họ để Ngài trong mồ-mả và đi về nhà.

II. — Linh canh-giữ mồ-mả

Câu 82 và 83. — Các thầy tế-lễ và người Pha-ri-si tuy khinh-dễ và nói không tin lời Chúa đã báo trước về sự sống lại của Ngài, nhưng họ vẫn sợ, nên đến cùng quan tổng-đốc. La-lung thay! Người thù nhớ lại lời phán của Chúa!

Câu 84. — Vì kẻ thù-nghịch đã xin Phi-lát cho linh canh xác Chúa Jê-sus, chúng ta có chứng-cớ về sự sống lại của Ngài.

Câu 85. — Phi-lát bằng lòng làm theo ý các thầy tế-lễ. Dầu cách ông trả lời họ có ý khinh-dễ, nhưng ông muốn làm đẹp ý mọi người, nên cho họ phép bảo linh canh.

Câu 86. — Tự-nhiên Chúa Jê-sus không thể nào ra khỏi mồ-mả trước mặt người canh-giữ; nhưng vì muốn cần-thận thêm, nên họ niêm-phong mồ-mả và dẫn linh đến giữ chắc-chắn lắm.

III. — Đức Chúa Jê-sus phục-sanh

Câu 1. — Các người thương-yêu và các người cừu-dịch có nhắc đến Chúa Jê-sus trong ngày thứ nhất của tuần-lễ. Người ta bàn không có hi-vọng thấy Ngài sống; nhưng muốn tỏ lòng yêu-thương mà đi đến thăm mồ-mả. Người thù cứ lo-sợ Ngài sẽ sống lại theo lời Ngài đã phán trước.

Câu 2. — Sự động đất là bởi thiên-sứ của Chúa đến lăn hòn đá trước cửa mồ-mả đi. Thiên-sứ không lăn hòn đá để cho Chúa ra khỏi mồ, vì Ngài đã tự quyền mình ra trước (Sứ-đồ 2: 24, 32); nhưng

thiên-sứ làm thế để cho hai bà vào xem chỗ Ngài đã nằm.

Câu 3. — Thiên-sứ có hiện đến khi Chúa Jê-sus giáng-sanh (Lu-ca 2: 9-14); khi Ngài bị cám-dở (Mat. 4: 11); khi Ngài chịu thương-khó trong vườn Ghết-sê-ma-nê (Lu-ca 22: 43). Khi Ngài chịu chết trên Thập-tự, không có thiên-sứ hữu việc Ngài, vì lúc đó Ngài đã thế cho chúng ta, là người có tội (Ma 27: 46). Lúc Ngài bứt đứt giây trói của ma-qui mà sống lại, có thiên-sứ hiện đến để làm chứng về sự thắng trận của Chúa Vinh-hiền.

Câu 4. — Hình-dong của thiên-sứ làm cho linh canh-giữ sợ-hãi và trở nên như người chết. Thật các người thù đáng chú-ý, vì một ngày kia, họ sẽ thấy chính mình Chúa ngự đến với muôn-vàn thiên-sứ để phán-xét mọi người.

Câu 5 và 6. — Lời của thiên-sứ có an ủi cho hai bà lắm. Hai bà đã thấy mồ-mả trống và đã thấy thiên-sứ, nhưng chưa có thấy xác của Chúa Jê-sus. Thiên-sứ báo tin rất vui-vẻ. Hai bà tin, rồi sự buồn-bực và sợ-hãi tan đi.

Khi thiên-sứ đưa hai bà vào xem chỗ Ngài đã nằm, thì hai bà không còn nghi-ngờ chút nào, bèn chạy ra báo tin cho Phi-e-rơ và Giăng (Giăng 20: 2). Hai môn-đồ vội chạy đến, vào mồ-mả và thấy vải bỏ dưới đất và cái khăn liệm chum đầu Đức Chúa Jê-sus cuộn lại để riêng chỗ khác; nhưng, như hai bà đã nói, Đức Chúa Jê-sus đã ra khỏi mồ-mả rồi.

Bởi sự sống lại, Chúa Jê-sus đã làm ứng-nghiệm lời Ngài phán và đã tỏ ra Ngài là Con Đức Chúa Trời có quyền-phép.

Tóm-tắt

1. — Sự sống lại của Chúa Jê-sus làm chúng chắc-chắn cho chúng ta về sự chuộc tội; bởi đức-tin trong Ngài, chúng ta được các phước của sự sống đời đời.

2. — Bởi sự sống lại, Đức Chúa Jê-sus chẳng những thắng sự chết mà thôi, nhưng Ngài đã phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết, tức là ma-qui (Ê-phê 2: 14). Vì tội-lỗi, ma-qui đã cầm quyền, nhưng ai nhờ Đức Chúa Jê-sus thì có thể thắng nó bội phần.

3. — Sự sống lại của Chúa Jê-sus là đảm-bảo về sự sống lại của chúng ta. Thân-thể vinh-hiền của chúng ta sẽ giống thân-thể Ngài y như Ngài đã hứa (xem Phil. 3: 21).

TIẾP - NỐI CHỨC - VỤ CỦA CHÚA

(Ma-thi-ơ 28 : 9-20)

CÂU GỐC: — Nhưng khi Đức Thánh-Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền-phép và làm chứng về Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất

(Sứ-đồ 1 : 8)

Lời mở đầu. — Sau khi Đức Chúa Jêsus sống lại rồi, Ngài đã hiện đến cùng môn-đồ và trước mặt họ, «Ngài lấy nhiều chứng-cớ mà tỏ ra mình là sống, và hiện đến với các Sứ-đồ trong bốn mươi ngày.» Ngài đã dùng bốn mươi ngày đó để dạy-đỗ các môn-đồ về công-việc Ngài sẽ giao-phó cho họ.

Sách Sứ-đồ tả về ra cách nào môn-đồ đã làm theo lời phán-báo của Chúa. Họ đã chờ-đợi tại Giê-ru-sa-lem cho đến khi Đức Thánh-Linh ngự xuống, rồi đã đi khắp cả xứ cho đến cùng trái đất mà rao-giảng Tin-Lành. Sự bắt-bớ, sự bỏ ngục và sự chết không ngăn-trở họ đem sự cứu-rỗi cho mọi người.

Hội-Thánh ngày nay vẫn còn có công-việc lớn-lao của Đức Chúa Jêsus đã giao-phó cho, và chức-vụ mà Hội-Thánh phải tiếp-nối, ấy là đem Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus cho mọi người.

I. — Chúa hiện đến cùng mấy người đờn-bà (Ma 28 : 9, 10)

Câu 9. — Đương khi hai bà vui-mừng chạy đi báo tin cho anh em, thì họ gặp Chúa Jêsus, và khi nghe tiếng phán của Ngài thì sấp mình xuống mà thờ-lạy Ngài.

Câu 10. — Đức Chúa Jêsus không muốn cho môn-đồ phải tin lời của hai bà mà thôi, nên Ngài sấp-dặt nơi gặp anh em.

Sáng ngày đó, Đức Chúa Jêsus đã hiện đến cùng hai môn-đồ đi về làng Em-ma-út (Lu-ca 24 : 13-35); Ngài cũng hiện ra cùng mười Sứ-đồ tại Giê-ru-sa-lem (Lu 24 : 36-43). Trong 40 ngày sau cho đến Ngài được cất lên trời, Ngài đã đến để giao-thông và dạy-đỗ môn-đồ nhiều lần.

II. — Linh canh ăn hối-lộ (Ma 28 : 11-15)

Câu 11. — Chắc kẻ canh-giữ mồ-mả bị cảm-động lắm. Không ai thấy Chúa sống lại, nhưng họ thấy rõ ràng thật đã có như vậy, nên bắt-đắc-dĩ người linh phải cho các thầy tế-lễ hay. Chính bọn ấy không

tin có sự sống lại của kẻ chết. Có lẽ lời làm chứng của các người linh ấy đã ăn sâu vào lòng của nhiều thầy tế-lễ, và khi Phi-e-rô giảng-dạy về sau thì có kết-quả (Sứ-đồ 6 : 7).

Câu 12, và 13. — Các thầy lúc ấy nhóm-họp để bàn-luận và quyết-định cho linh nhiều tiền-bạc để chứng-thể rằng môn-đồ đã trộm lấy xác của Chúa Jêsus lúc ban đêm.

Các thầy tế-lễ đã trả tiền cho người phân Ngài, và bây giờ cũng trả tiền để phá-bỏ sự chứng thật của người canh-giữ mồ-mả. Họ định nói như vậy thì không có nghĩa-lý gì, vì nếu linh ngủ, làm sao biết được có ai đến lấy trộm xác? Thế thì bởi sự lập mưu ấy, các thầy tế-lễ cũng làm chứng rằng môn-đồ đã trống-không!

Câu 14. — Theo luật-pháp, nếu linh canh ngủ hay là để cho người bị bắt xong khỏi tay mình, thì phải chết.

Câu 15. — Thật tiền-bạc có quyền! Có thể dùng làm việc rất tốt và cũng có thể dùng làm mọi việc ác. Phần nhiều người bị tù là vì tham tiền-bạc. Nhưng ai giao của-cải mình cho Chúa dùng, thì có thể đem phước dư-dật cho nhiều linh-hồn. Muốn kẻ-cứu về người đã bị khổ-sở vì tiền-bạc, xin xem Giô-suê 7 : 21; A-mốt 2 : 7; Ê-xê-chi-ên 9 : 3; Ma 26 : 15; Sứ-đồ 24 : 26; II Phiê 2 : 15.

III. — Việc ủy-thác quan-trọng (28 : 16-20)

Câu 16. — Tác-giả Ma-thi-ơ đã bỏ qua các sự hiện đến kia của Chúa Jêsus, và nói nhiều về sự gặp nhau trên một hòn núi trong xứ Ga-li-lê. Sự nhóm-họp này rất quan-hệ, và Đức Chúa Jêsus đã bảo môn-đồ trước khi Ngài bị nạn rằng phải gặp Ngài ở đây.

Lúc ấy Đức Chúa Jêsus muốn giao-chức-vụ giảng Tin-Lành cho các môn-đồ, vì Ngài đã làm xong chức-vụ của Ngài và phải về nơi vinh-hiền với Cha Ngài.

Câu 17. — Sự nghi-ngờ chắc là tạm mà thôi, và có lẽ vì Ngài có thân-thể vinh-hiễn. Chúng ta thấy họ thật lòng thờ-phượng Ngài và tôn Ngài là Chúa. Vì môn-đồ tin chắc sự Ngài sống lại, nên sự làm chứng của họ có quyền (Sứ-đồ 1: 8).

Câu 18. — Mỗi lần Đức Chúa Jêsus hiện đến cùng môn-đồ, Ngài bằng lòng cho họ rời đến. Ngài muốn họ biết cách quả-quyết chính thân-thể Ngài đã thoát khỏi quyền của sự chết (xem Lu-ca 24: 39 và Giăng 20: 20, 27).

Có điều quan-hệ nữa, ấy là cả quyền-phép mà Ngài vốn có trong nơi vinh-hiễn với Đức Chúa Cha đã lấy lại lúc Ngài từ kẻ chết sống lại (Êph. 1: 20).

Câu 19. — Trong câu này lời báo có ba mặt, — (1) Hãy đi; (2) Dạy-đỗ muôn dân; (3) Làm phép báp-têm.

Chúng ta thấy rõ sứ-mạng này là cho mọi người, chớ không riêng cho một phái nào hay là một dân-tộc nào.

Lúc trước Đức Chúa Jêsus đã phán cùng môn-đồ trên núi Ô-li-ve rằng: «Tin-Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối-cùng sẽ đến.» Như vậy, tin-đồ của Chúa vẫn còn phải rao-giảng Tin-Lành cho đến khi Đức Chúa Jêsus lập nước của Ngài trên đất này.

Các người tin Ngài phải được dạy-đỗ

theo Lời của Chúa, và phải như danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh-Linh chịu phép báp-têm.

Câu 20. — Sự làm chứng bởi phép báp-têm không đủ. Ai thật được tái-sanh phải vâng theo và bước theo ánh sáng sự dạy-đỗ của Chúa. Bôn-phận của mỗi một tin-đồ là phải dâng đời sống cho Chúa để Ngài dùng mình tùy ý Ngài đã định cho. Như Đức Chúa Jêsus đã ở với môn-đồ trong khi Ngài làm chức-vụ, hiện bây giờ Ngài cũng ở với chúng ta bởi Thánh-Linh của Ngài.

Vì Chúa ở với chúng ta luôn và Ngài là mạch và cội-rễ của sự thiêng-liêng và quyền-phép, nên Hội-Thánh của Ngài có thể tấn-tới càng ngày càng thêm, miễn là hết lòng nhờ-cậy Ngài.

Tóm-tắt

1. — Đức Chúa Trời bày-tỏ bằng-cớ quả-quyết cho mỗi tâm lòng kính-sợ Ngài và hết sức tìm sự chân-thực.

2. — Vẫn có người bằng lòng hầu việc ma-qui vì cớ tiền-bạc.

3. — Sự sống lại của Chúa Jêsus là việc chính thực, không thể nào gièm-pha được.

4. — Dầu môn-đồ tự-nhiên không phải là người thông-minh, nhưng nhờ quyền-phép Đức Thánh-Linh, ảnh-hưởng của họ đã rải ra khắp cả thế-gian.

6 AVRIL, 1941

A-MỘT BINH-VỰC SỰ CÔNG-BÌNH

(A-mốt 5: 1, 10-15, 21-24)

CÂU GỐC: — Hãy ghét đều dữ mà ưa đều lành; hãy lập sự công-bình nơi cửa thành. Có lẽ Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn-quân sẽ ra ơn cho những kẻ còn sót lại của Giô-sép

(A-mốt 5: 15)

Lời mở đầu. — Tiên-tri A-mốt vốn là người chân ở Thê-cô-a, một làng cách xa thành Giê-ru-sa-lem độ chừng 12 cây số. A-mốt được Chúa kêu-gọi làm sứ-giả của Ngài để đi rao-truyền lời của Ngài cho cả hai nước Giu-đa và Y-so-ra-ên. Theo ý riêng, A-mốt không muốn làm việc gì khác ngoài ra nghề chân chiên hay là làm ruộng. Khi làm công-việc bên-hạ đó, A-mốt thường giao-thông với Đức Giê-hô-va, và khi Ngài bảo phải khuyên người ta ăn-ở theo sự công-bình, thì ông bỏ ý riêng mình mà vâng lời Chúa.

Cả dân Giu-đa và dân Y-so-ra-ên đã bỏ Đức Giê-hô-va và lập lại sự thờ hình-tượng. Vì sự tham-lam, tà-dâm và lòng bất-kinh của họ, Chúa sẽ đoán-phạt; nên A-mốt trung-tin với họ, khuyên họ lành-thực và trở lại cùng Chúa. A-mốt rao-truyền Lời Chúa không phải để đẹp lòng người ta, nhưng để đẹp lòng Đức Chúa Trời, là Đấng dò-xét lòng người ta.

1. — **Lời ca-thương và cảnh-cáo** (5: 1-3)

Câu 1-3. — Y-so-ra-ên là dân riêng của Đức Chúa Trời, đã sa-sút và lia-bỏ Ngài,

Vì lòng cứng-cỏi, họ chống-ngịch sự biểu-hộ yêu-thương của Chúa và cứ đi theo tội-lỗi.

Dân Y-so-ra-ên được so-sánh với một gai đồng-lính. Lúc mới được Chúa lựa-chọn, họ trong-sạch, nhưng vì lòng tham-muốn, dân ấy đã sa-ngã.

A-mốt là đầy-tớ trung-tin, nên có lòng buồn vì sự sa-sút và các việc không công-bình của dân mà Đức Chúa Trời sai ông cáo-trách.

II. — Tánh-nết của các nhà cầm quyền
(5 : 10-15)

Câu 10. — Cửa thành là chỗ họ đoán-xét các việc. Người ưa phạm tội không thích nghe lời trách-móc, nhưng muốn nghe lời huyền-hoặc và vui-thú, vì họ ghét người nào khuyên họ theo sự ngay-thắng.

Câu 11. — A-mốt lấy lòng bạo-dạn mà cáo-trách tội của kẻ giàu-có, vì họ nhờ ăn hối-lộ của người nghèo-cực mà được như thế. Người xung-quanh bị khổn-cực đến bao nhiêu, họ không lo giúp-đỡ; nhưng một ngày kia, Đức Chúa Trời sẽ đoán-phạt, và các sự giàu-có của họ sẽ tiêu-tan.

Câu 12. — Chúa biết các sự hư-hoại, sự không công-bình, sự hiệp-đáp kẻ nghèo và lòng lợi-ký của những người dẫn-dắt họ, và Ngài sẽ không bỏ qua.

Câu 13. — Trong thời-kỳ khổn-nạn đó, người khôn-ngoa, tức là người không muốn bị khổn-cực thêm, không mở miệng ra mà nói về việc hư-hoại của các quan. A-mốt không chịu làm thinh, vì Đức Chúa Trời đã kêu-gọi ông tố-cáo tội-ác của họ.

Câu 14. — Dân-sự nào muốn được ơn của Chúa, phải hết lòng tìm-kiếm điều lành và đứng theo sự dũ. Đức Chúa Trời không thể nào ban ơn cho dân-tộc nào theo đường-lối không công-bình. Châm-ngôn 14: 34 có chép rằng: «Sự công-bình làm cho nước cao-trọng; song tội-lỗi là sự hồ-thẹn cho các dân-tộc.»

Câu 15. — A-mốt hết lòng khuyên-dỗ họ ăn-năn đương khi Chúa còn nhện-nhục. Nếu họ «lập sự công-bình nơi cửa thành,» tức là các quan trở lại theo sự ngay-thắng, thì Chúa sẽ thương-xót dân Y-so-ra-ên, và họ khỏi bị hủy-diệt.

Câu 21. — Họ làm tưởng nếu dự các kỳ lễ và theo nghi-thức thì đủ rồi; nhưng

Chúa ghét những lễ bề ngoài. Chúa cần sự chơn-thật bề trong, và ai dâng của-lễ thì trước hết phải dâng của-lễ của sự công-bình.

Câu 22. — Bề ngoài dân Giu-đa và dân Y-so-ra-ên vẫn tỏ ra họ tôn-kính Đức Giê-hô-va. Các sự thờ-lạy đó là bề ngoài, và vì Chúa biết rõ-ràng lòng xấu-xa của họ, nên Ngài không chịu nhận lấy của-lễ mà họ dâng. Chúa ghét sự giả-hình, và người nào hay là dân-tộc nào theo sự giả-dối trước sau sẽ bị đoán-phạt.

Đức Chúa Trời hết lòng yêu-thương và nhện-nhục với dân Y-so-ra-ên, nhưng vì họ không bỏ đường-lối của tội-lỗi, Ngài phải hình-phạt và cho họ bị bắt làm nô-lệ.

Câu 23. — Trong thời-kỳ đó cũng như ngày nay, họ dùng bài hát mà ngợi-khen Đức Giê-hô-va. Nếu bài hát từ trong lòng ra thì Chúa thỏa lòng; nhưng về phần dân ấy, họ dùng đờn và hát bởi miệng mà thôi, nên Đức Chúa Trời không thích nghe tiếng hát của họ.

Câu 24. — Lòng ước-ao của Chúa là cho dân này đi theo sự chơn-thật và sự công-bình, đến nỗi sự chánh-trực sẽ chảy xuống như nước, và sự công-bình như sóng lớn cuộn-cuộn. Nếu họ ăn-năn sửa-dổi mình như thế, Ngài có thể nhận lấy sự thờ-phượng, vì là bởi lòng mà dâng.

Đời sống của tiên-trí A-mốt không khác gì đời sống chúng ta, và chắc ngày đoán-phạt của Chúa gần đến. Thế thì ai có lòng yêu-mến Chúa phải trung-tin và khuyên-dỗ người ta «chớ tìm-kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được, hãy kêu-cầu đang khi Ngài ở gần.» Ai tìm-kiếm Chúa Jêsus thì sẽ sống; bằng không, thì phải khổ-số.

Tóm-tắt

1.—Người nào ở trong tội-lỗi và quyết-định không ăn-năn, thì ghét người cáo-trách việc hư-hoại.

2.—Ai làm sự-giả của Chúa phải hi-sinh mình và chịu sự hiểu lầm, sự bắt-bớ bởi tội-nhơn.

3.— Sự làm giàu không phải là tội; nhưng theo sự không công-bình và lòng lợi-ký để được giàu thì là tội.

4.—Đầu bona-phận và mục-đích của Hội-Thánh không phải là sửa-đổi các dân-tộc, nhưng dân nào theo Chúa đồng thì có sự thay-đổi phước-hạnh cho dân ấy.

THÁNH-KINH PHONG-TỤC

KHÔNG biết phong-tục xứ Pha-lê-tin, người đọc Kinh-Thánh nhiều khi phải bỡ-ngờ, bối-rối vì nhiều câu chép trong đó.

Nhưng biết phong-tục xứ Pha-lê-tin, thì mọi sự sẽ rõ-ràng, người đọc Kinh-Thánh sẽ sung-sướng thấy ý-nghĩa sâu-xa, mới-mẻ của nhiều đoạn, nhiều câu, nhiều chữ.

Vì vậy, bà Homera Homer-Dixon đã xuất-bản quyển «**Thánh-Kinh Phong-Tục**» do ngòi bút linh-dộng của một giáo-sĩ đã sống hơn hai mươi năm trên Đất Thánh và do ông Đỗ-đức-Trí dịch ra quốc-văn.

Thánh-Kinh Phong-Tục viết bằng một thể văn giản-dị, vui-vẻ, nhưng cũng có nhiều đoạn hùng-hồn, đầy thi-vị, khiến độc-giả phải say-mê, muốn đọc mau cho hết một chương, một đoạn.

Vì muốn hết thấy anh chị em được phước do quyển **Thánh-Kinh Phong-Tục**, nên bà Homera Homer-Dixon chẳng ngại tốn-kém, vui lòng biếu không, chỉ lấy đủ tiền cước, là — 0\$10 một quyển.

Sách này in có hạn, xin anh chị em gửi thư kèm theo tiền cước về ngay mà lấy kéo hết.

Thơ-tử và tiền-bạc, xin gửi cho :

Bà Homera Homer-Dixon

1, Phố Nguyễn-Trãi — Hà-nội.

HỘP THƠ

Xin cảm ơn các quý vị đã trả tiền sách và Thánh-Kinh Báo dưới đây:

Các ông: Ng. v. Nhung 3.10; Tô-Nho 0.60; Paul Yém 1.00; Đ. x. Minh 2.00; T. g. Thụy 0.70; Ph. x. Tin 6.00; H. tr. Nhật 2.30; L. v. Kỳ 1.00; V. v. Ngón 13.00; Ch. v. Cương 0.75; L. v. Kỳ 0.60; Ng. h. Tâm 9.00; L. ng. Hương 7.00; V. đ. Chính 4.00; V. v. Cư 3.00; H. Tiên 2.00; L. v. Mão 8.00; Ng. v. Minh 3.00; Đ. v. Đệ 2.00; Q. Sến 3.00; H. k. Sanh 1.00; V. v. Hứ 1.40; L. v. Nhiều 9.00; L. v. Quyên 5.80; Đ. n. Đảo 6.00; H. k. Luyện 1.00; V. v. Nhiều 3.00; Ng. đ. Nhơn 8.00; Tr. Vưu 0.06; B. t. Lộc 4.00; Qg c. Tân 1.00; L. v. Ngộ 20.00; H. tr. Nhật 13.00; Ph. v. Năm 5.00; Ph. v. Tranh 15.00; Đ. v. Từ 4.00; Đg Ba 0.06; B. t. Do 16.00; L. k. Lưu 16.00; B. th. Kế 25.00; Ng. v. Hòn 14.00; D. v. Cẩn 10.00; Ng. v. Sen 23.00; L. v. Thực 3.00; Ng. x. Vọng 2.50; Th. v. Nghĩa 15.00; Ng. v. Nhung 15.00; B. tri Hiền 10.00; Ng. ng. Chiêu 13.00; Ch. v. Cương 7.20; V. đ. Chính 1.00; Tr. v. Chuông 18.00; Ng. đ. Nhơn 3.00; Ng. th. Mân 14.00; Ph. h. Trúc 5.00; Ng. Thuận 1.00; Ng. v. Phát 21.00; Tr. v. Đệ 1.00; L. đ. Tươi 80.00; Ng. v. Lãi 1.00; Ph. Lang 2.00; B. th. Kế 5.00; Lê kh. Tương 10.00; Ng. t. Lộc 9.60; L. đ. Tổ 5.10; Ng. h. Thành 32.00. (Tinh đến ngày 26 Février 1941).

Anh chị em nào trả tiền mà không thấy dặng, xin biên thơ ngay cho biết. — *Nhà in và Thánh-Kinh Báo.*



Không chịu phát sách đạo.

CHẾT!

VẮNG-VỀ-BUỒN-TẾ-KHÔ-KHAN

SÁCH MỚI TẢI-BẢN

Mười thử sách nhỏ cũ

(Bìa in màu)

100 quyển 0.45

1000 quyển 4.00

Mười thử sách nhỏ mới

(Bìa in màu)

100 quyển 0.80

1000 quyển 8.00

Tranh minh-tâm

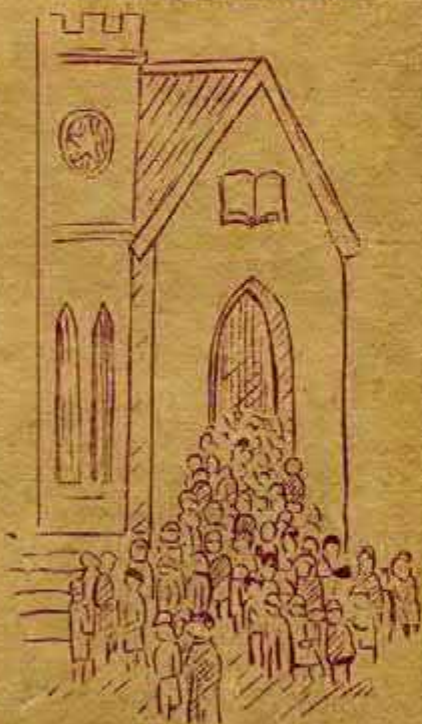
10 quyển 0.28

100 quyển 2.50

ĐÔNG-DỨC-VUI-VỀ-Tươi-TÌNH

SỐNG!

Hết sức phát sách đạo.



Chân - giả - luận

(Bìa in 4 màu)

10 quyển 0.50

100 quyển 4.00

Ngọn đuốc soi đêm

(Bìa in màu)

10 quyển 0.50

100 quyển 4.00

Ngọn đèn chơn-lý

10 quyển 0.90

100 quyển 8.00

BẠN TA CÓ CHƯA?